Ấn Độ Giáo Trong sự cân bằng của Giáo Lý Nguyên Thủy, Tâm Trí Và Bản Năng Lành Mạnh (Lẽ Thường)

Câu hỏi và trả lời

Tiến sĩ Haytham Tala'at

Rwwad Translation Center

Rabwah Association

IslamHouse Website

Telephone: +966114454900

Fax: +966114970126

P.O.BOX: 29465

RIYADH: 11557

ceo@rabwah.sa

www.islamhouse.com

Nhân danh Allah, mọi lời ca ngợi xin dâng lên Allah và tạ ơn Ngài, cầu xin Allah ban Phúc lành và Bằng an cho Thiên Sứ của Allah, cho gia quyến và bạn đồng hành của Người và những ai theo Người:

Ấn Độ giáo có thể là một tôn giáo, nhưng theo một định nghĩa chính xác hơn, nó là một lối sống.

Tín đồẤn Độ giáo chiếm khoảng 15% dân số thế giới, số tín đồ của tôn giáo này vượt hơn một tỷ hai trăm triệu người,

và Ấn Độ giáo đã thay đổi rất nhiều theo thời gian ...

Sau thời đại của Kinh Vệ-đà (Veda) được xem là kinh thánh của Hindu giáo, Ấn Độ giáo trở nên đầy rẫy những vấn đề về tâm trí, khoa học và bản năng và một số vấn đề mà chúng ta sẽ khám phá trong cuốn sách này.

Đúng!

Ấn Độ giáo đã rời xa khỏi những lời dạy của kinh Vệ-đà nguyên thủy (nguồn gốc của tôn giáo Ấn Độ giáo), tuân theo những lời dạy của con người, của ẩn sĩ và của Bhagavad Gita,

và của Đát-đặc-la (Tantra), Mật tông thần bí.

Trong cuốn sách nhỏ này, tôi sẽ cố gắng đánh giá Ấn Độ giáo hiện tại dựa theo lý trí, khoa học hiện đại, tính logic và những lời dạy của kinh Vệ-đà nguyên thủy vẫn còn nằm trong tay người Ấn giáo cho đến tận bây giờ, và tôi chắc chắn rằng tàn dư của chân lý trong kinh Vệ-đà và những gì thuộc bản chất của người theo đạo Hindu là đủ để đưa người theo đạo Hindu đến với tôn giáo chân chính một cách an toàn.

Cho nên, Kinh Vệ-đà là quyển kinh thiêng liêng nhất của Ấn Độ giáo.

Bản năng là nguồn động lực nội tâm thúc đẩy con người suy xét mục đích tồn tại và số phận của mình, nguồn động lực này hướng con người đến niềm tin vào Allah và chấp nhận thờ phượng Ngài theo những gì Ngài đã quy định.

Và tôn giáo chân chính là thông điệp bao gồm những gì còn sót lại của chân lý trong kinh Vệ-đà, và đó là tiếng nói của bản năng, và đó là sự mặc khải của Allah cho vạn vật và muôn loài, và đó là thông điệp nói về tác động của Tawhid (tôn thờ duy nhất một mình) Allah trong nền giáo dục của Upanishad (Áo nghĩa thư) उपनिषद्.

Trong cuốn sách nhỏ này, tôi cố gắng so sánh sơ lược giữa Ấn Độ giáo thời kinh Vệ-đà và Ấn Độ giáo ngày nay!

Thật ra, Ấn Độ giáo đã thay đổi rất nhiều...

đã bỏ xa khỏi tàn tích của giáo lý độc thần trong sáng và thuần khiết trong kinh Vệ-đà. Trong Ấn Độ giáo hiện nay, bạn tìm thấy niềm tin vào hợp nhất sự tồn tại của việc Đấng Tạo Hóa hợp nhất với tạo vật, vì vậy, tạo vật lại trở thành con mắt của Đấng Tạo Hóa, và niềm tin kỳ lạ này không chỉ mâu thuẫn với những lời dạy rõ ràng của kinh Vệ-đà, mà còn mâu thuẫn với các trực giác của lý trí, nhất là việc làm sao mà Thượng Đế lại nhập vào trong tất cả mọi thứ. Sau đó, chính bạn, người theo đạo Hindu, tìm cách đạt được nó bằng một loạt các nghi lễ và thực hành, và đó có thực sự là tình trạng của bạn?

Đây chẳng phải là một vấn đề về lý trí quá rõ ràng hay sao?

Thêm nữa là, niềm tin hợp nhất sự tồn tại đòi hỏi phải nói lên tính tương đối của chân lý, vì tất cả các tôn giáo thờ tượng

hoặc đá và cho rằng đó là thờ phượng Thượng Đế, bởi vì theo niềm tin này, Thượng Đế chính là tượng và đá, vì vậy Thượng Đế có mặt trong mọi thứ và Ngài là tất cả mọi thứ.

Và tính tương đối của sự thật này phá hủy ý nghĩa và giá trị, như tôi sẽ giải thích trong cuốn sách.

Ngoài những điều trên, kinh Vệ-đà kêu gọi rõ ràng niềm tin vào một Thượng Đế tách biệt với tạo hóa của Ngài, vì những sinh vật này là tạo vật của Allah và tất cả tạo vật của Ngài không đủ rộng để có thể để cho Ngài nhập vào chúng,

cụ thể là trong Rig Vệ-đà ऋग्वेद, nói: "Lạy Allah! cả mặt trời và thế giới đều không thể bao quanh Ngài và chứa đựng Ngài."(1)

Đây là bằng chứng rõ ràng từ kinh Vệ-đà rằng niềm tin vào việc hợp nhất sự tồn tại là sai lầm, vì Allah độc lập với tạo hóa của Ngài.

Trong Ấn Độ giáo hiện nay, bạn tìm thấy niềm tin vào việc đầu thai chuyển kiếp, bằng cách linh hồn con người sau khi chết sẽ chuyển sang những sinh vật khác để được sinh ra trong một hình hài mới, vì vậy mỗi con người đều có một kiếp trước trong hình hài khác với kiếp hiện tại v.v., và niềm tin này làm nảy sinh nhiều vấn đề, chẳng hạn như nếu linh hồn được đầu thai là có thật, thì tại sao trẻ sơ sinh không được sinh ra với khả năng trí tuệ giống như người lớn?(2)

Hơn nữa, nếu thuyết luân hồi dựa trên việc đầu thai chuyển kiếp, thì làm thế nào mà khoa học đương đại đã chứng minh rằng cuộc sống có khởi đầu, trái đất cũng có khởi đầu chứ không phải vĩnh cửu.

Sau đó, nếu cho là việc đầu thai chuyển kiếp là có thật, thì số lượng chúng sinh phải là cố định không đổi, bởi vì chúng chỉ luân hồi lẫn nhau, và đây không phải là điều mà con người ngày nay nói!

Quan trọng hơn, kinh Vệ-đà không nói về thuyết luân hồi, ngay cả học giảẤn Độ giáo Shri Satya Kam Vidyalayankar cũng nói: “Học thuyết luân hồi đầu thai không có trong kinh Vệ-đà, và tôi thách thức những ai nói như vậy.”(3)

Và bằng chứng rõ ràng nhất về giá trị của những lời Dilankar là những người theo đạo Hindu thực hiện những nghi lễ tôn giáo cổ xưa gọi là: “Śrāddha श्राद्ध", và mục đích của những nghi lễ này là: xoa dịu linh hồn người chết.”

Làm thế nào để các linh hồn luân hồi trong khi họ lại xoa dịu linh hồn của người chết?

Trong các tín ngưỡng hiện nay của Ấn Độ giáo còn có niềm tin về: nghiệp chướng, vì con người sinh ra theo nghiệp báo là do những việc làm ở kiếp trước của họ, theo tín ngưỡng này ai là người hư hỏng sẽ được sinh vào một kiếp sống mới trong tầng lớp thấp kém hơn hoặc chịu nhiều đau khổ trong cuộc đời.

Theo đó, người theo đạo Hindu coi một người đau khổ là hậu quả của những tội lỗi mà người đó đã phạm phải ở kiếp trước, và sự tín ngưỡng và quan niệm sai lầm này đã phá hủy toàn bộ cuộc sống, bởi nó hoàn toàn không phục vụ được bất kỳ điều gì cho nhân loại. Thay vào đó, nó khẳng định rằng những gì mà con người đang đau khổ là hình phạt tự nhiên cho một tội ác trước đó ở kiếp trước. Đây là một kiểu cải cách theo chiều hướng lạc hậu, bất công và giai cấp.

Nhưng vấn đề lớn hơn: Học thuyết về nghiệp chướng này được tìm thấy ở đâu trong kinh Vệ-đà?

Trong Kinh Vệ-đà nói rõ ràng rằng có thiên đàng và hỏa ngục mà Thượng Đế ban cho con người tùy theo việc làm của họ chứ không phải là sự đầu thai mới ở kiếp khác.

Trong Rig Vệ-đà có ghi: “Hãy biến tôi thành bất tửở nơi có muôn vàn thú vui và hưởng lạc, nơi thỏa mãn mọi khao khát của linh hồn.”(4)

Ngoài ra, trong số những tín ngưỡng cơ bản của Ấn Độ giáo hiện nay: Là phấn đấu để thoát khỏi kiếp luân hồi và đầu thai lại kiếp khác và để đạt đến một giai đoạn được gọi là “siêu thoát - Moksha मोक्ष” trong đó con người hợp nhất với thần thánh, nhưng tư tưởng này lại xây dựng trên một quan điểm hoàn toàn bi quan về sự tồn tại, vì vậy mục tiêu của sự tồn tại trở thành một nỗ lực để thoát khỏi sự tồn tại!

Và những tư tưởng này nguy hiểm cho xã hội, vì nó khiến một người trở nên không sợ hãi, vì bất cứ điều gì ghê tởm mà người đó phạm phải, hắn sẽ được tái sinh và sẽ được giải thoát trong lần sinh sắp tới vào một ngày không thể tránh khỏi.

Vấn đề này hoàn toàn trái ngược với giáo lý của kinh Vệ-đà đã quy định việc trừng phạt kẻ làm điều sai trái và tội nhân ở một nơi riêng dành cho họ, như kinh Rig Vệ-đà có ghi: “Một nơi sâu thẳm có đáy rất sâu dành cho những kẻ tội lỗi.”(5)

Vậy nơi này là ở đâu trong tín ngưỡng theo thuyết luân hồi đầu thai?

Đối với các vấn đề khoa học nổi tiếng nhất hiện nay của Ấn Độ giáo, đó là: Quan điểm của họ về sự hình thành tự nhiên của vũ trụ, như theo Ấn Độ giáo hiện tại cho rằng vũ trụ sẽ tan

biến rồi hình thành trở lại và cứ thế đến vô tận, và đây là một tư tưởng sai làm đến kỳ lạ, mâu thuẫn với khoa học hiện đại.

Điều mà ai cũng biết rằng khoa học hiện đại đã khẳng định rằng vũ trụ này có một khởi đầu tuyệt đối và không có vũ trụ nào khác trước nó.

Vì vậy, vũ trụ được tạo ra một cách khoa học ... nó được sáng tạo, không có cái tương tự trước nó.

Nhân tiện, đây cũng là niềm tin được tìm thấy trong kinh Vệ-đà. Trong kinh Vệ-đà, có một cuộc sống trần tục đột nhiên xuất hiện và ở đó có đời sau. Đối với các triết lý xuất hiện ở giai đoạn cuối của Ấn Độ giáo, chẳng hạn như Puranas (cổ tự là kinh văn Hindu cổ đại), rõ ràng đã tìm thấy một câu nói khẳng định về sự lặp lại của thế giới và sự vĩnh cửu của nó.

Ấn Độ giáo hiện tại đã đi ngược lại với giáo lý của kinh Vệ-đà, với khoa học hiện đại và với Islam, điều chân lý mà kinh Vệ-đà đã nói.

Tín ngưỡng của người Muslim được Allah khải thị trong Kinh Qur'an, đó là vũ trụ xuất hiện mà không có thứ gì tương tự trước đó, điều này được Allah công bố trong Kinh Sách của Ngài:

{بَدِيعُ السَّمَاوَاتِ وَالْأَرْضِ وَإِذَا قَضَى أَمْرًا فَإِنَّمَا يَقُولُ لَهُ كُنْ فَيَكُونُ}(البقرة:117)

{Ngài (Allah) đã sáng tạo ra các tầng trời và trái đất, (đối với Ngài) mỗi khi Ngài định điều gì, Ngài chỉ cần phán "Hãy thành", (ngay lập tức) nó sẽ thành (theo đúng ý của Ngài).} (chương 2 – Al-Baqarah: 117).

Câu Kinh thể hiện rõ quan điểm của Islam, đó là vũ trụ được tạo ra, nghĩa là: Nó xuất hiện theo cách mà không có thứ gì tương tự trước đó.

Đây là những gì khoa học đã chứng minh được, và cũng là những gì đã được nói bởi một người đàn ông chăn cừu cách đây 1400 năm, tên là Muhammad con trai của ‘Abdullah, Sứ Giả của Allah và vị Nabi của Islam – Sollollohu ‘alaihi wasallam –.

Trong cuốn sách này, tôi thảo luận về nhiều vấn đề mà Ấn Độ giáo phải đối mặt, và mặt khác, trình bày cách nhìn của người Muslim về thế giới, cuộc sống, phần thưởng và hình phạt, và mục đích của sự tồn tại, hoàn toàn tương thích với tàn tích của kinh Vệ-đà và với bản năng.

Và tôi trình bày rõ cho thấy đạo Islam là mô hình chính xác nhất, đáng tin cậy nhất và khôn ngoan nhất như thế nào trong việc giải đáp nhu cầu của con người về cách sống, và trong việc phân tích ý nghĩa của sự tồn tại của con người và mục đích của sự tồn tại của con người theo bản năng, lý trí và khoa học.

Cuốn sách này sẽ trình bày một số bằng chứng về giá trị của tôn giáo Islam, và những tin vui báo trước về tôn giáo này từ kinh Vệ-đà. Kinh Vệ-đà đã báo trước về đạo Islam và báo trước về Sứ Giả Muhammad – Sollollohu ‘alaihi wasallam – đồng thời kêu gọi những người theo đạo Hindu tin vào điều này.

Islam không nằm trong danh sách các tôn giáo trên trái đất, mà nó là tôn giáo tôn thờ Allah duy nhất được Ngài gửi đến cho tất cả các vị Nabi. Vì vậy, tất cả các vị Nabi đều kêu gọi loài người theo Tawhid (tôn thờ Allah duy nhất), và ngày nay sự tôn thờ một mình Allah một cách thuần túy không còn tìm thấy ngoại trừ Islam, còn các tôn giáo còn lại đều trở thành sự tổ hợp và đa thần với mức độ ít hay nhiều.

Allah không chấp nhận bất cứ tôn giáo nào khác ở con người ngoại trừ Islam, Đấng Tối Cao phán trong Kinh Sách của Ngài:

﴿ وَمَن يَبْتَغِ غَيْرَ الْإِسْلَامِ دِينًا فَلَن يُقْبَلَ مِنْهُ وَهُوَ فِي الْآخِرَةِ مِنَ الْخَاسِرِينَ﴾(آل عمران: 85)

{Ai chọn lấy một tôn giáo nào khác ngoài tôn giáo Islam thì việc làm đó của y sẽ không bao giờ được (Allah) chấp nhận và ở Đời Sau y sẽ là một trong những kẻ thua thiệt.} (chương 3 - Ali 'Imran: 85).

Vì vậy, Islam chính là tôn giáo mà Allah đã gửi cho tất cả Nabi và Thiên Sứ.

Đặc điểm cơ bản của Islam là: thần phục Allah và thờ phượng một mình Ngài, đồng thời phủ nhận mọi hiện thân của Ngài trong các bục tượng như trong Ấn Độ giáo hiện nay.

Phần cuối cuốn sách sẽ là phần trình bày về cách một người làm thế nào để trở thành một tín đồ Muslim thần phục Allah, và về ý nghĩa của Islam và sự cần thiết của Islam.

Bây giờ, chúng ta hãy bắt đầu cuộc hành trình của cuốn sách trong hồng phúc của Allah…

1- Ấn Độ giáo hay đạo Hindu là gì?

Ấn Độ giáo: Là một tôn giáo, hay theo nghĩa đúng hơn: "Là một lối sống." Nó bao gồm một số nghi lễ, nghi thức, thờ cúng, sách thiêng liêng, và các khái niệm vũ trụ và sự tồn tại.(6)

Ấn Độ giáo đã được hình thành trong nhiều thế kỷ dài và thông qua các nhóm giáo phái phức tạp cho phép một hệ thống niềm tin đa dạng và đôi khi mâu thuẫn nhau, và Ấn Độ giáo hiện tại không tìm thấy bất kỳ sự phản đối nào đối với điều này, vì Ấn Độ giáo hiện tại không có dù chỉ một học

thuyết, một tài liệu tham khảo, hoặc một văn bản ràng buộc để chiếu theo đó mà phán quyết.

Và nếu kinh Vệ-đà là cuốn sách linh thiêng nhất của người Hindu, thì người Hindu, như chúng tôi sẽ trình bày trong cuốn sách này, bắt đầu mâu thuẫn với kinh sách này theo một cách kỳ lạ. Do đó, khi Ấn Độ giáo vi phạm kinh Vệ-đà đã chấp nhận nhiều nhận thức và ý tưởng khác nhau không liên quan gì đến thời đại của kinh Vệ-đà nguyên thủy.

Ấn Độ giáo nói chung nhằm mục đích thoát khỏi đau khổ, và chúng tôi sẽ giải thích làm thế nào để thoát khỏi đau khổ trong quan niệm của họ, và họ đã vi phạm học thuyết cứu rỗi của Vệ-đà như thế nào, vốn chứa đựng nhiều tàn dư của chân lý.(7)

2- Làm thế nào mà tôn giáo này lại nảy sinh ra sự vướng mắc này?

Ấn Độ giáo có nghĩa là Ấn Độ: Đất nước, khí hậu, lịch sử, sự đan xen và truyền thống của Ấn Độ.

Đây là một tôn giáo gần như độc quyền ởẤn Độ, vì có khoảng 95% người theo đạo Hindu trên thế giới.(8)

Ấn Độ giáo đã phát sinh trên sự kế thừa của kinh Vệ-đà nguyên thủy, nhưng thật tiếc là nó đã bị pha trộn với các triết lý, niềm tin, sách vở và sự nhận thức hình thành qua nhiều thế kỷ. Ấn Độ giáo thời hậu kinh Vệ-đà đã noi theo những lời dạy của các ẩn sĩ, của Bhagavad Gita, và của Đát-đặc-la (Tantra) Mật tông thần bí.

Và từ khoảng năm 1500 trước Công nguyên cho đến năm 500 sau Công nguyên, nhiều nhận thức và triết lý này đã xâm lấn và lấn át kinh Vệ-đà, đến nỗi ngày nay, chúng ta không

còn nhìn thấy trên bề mặt bất cứ điều gì ngoài những nhận thức và triết lý này.

3- Chính xác thì tín ngưỡng của Ấn Độ giáo là gì?

Ấn Độ giáo hiện tại là một tín ngưỡng mang niềm tin vào số lượng lớn các vị thần, và trong Ấn Độ giáo có vô số vị thần, và người Ấn Độ giáo dù sao cũng vẫn còn tin vào Allah duy nhất.

Họ tưởng tượng rằng Thượng Đế đã nhập vào trong tất cả những tượng đúc mà họ thần thánh hóa chúng.

Và ở đây có thể có người cho rằng: niềm tin của người Ấn Độ giáo vào một Thượng Đế duy nhất và coi những tượng đúc này là hình ảnh của Thượng Đế không phải là tà giáo!

Điều này là rất sai lầm!

Niềm tin rằng các bục tượng là hình ảnh của Thượng Đế duy nhất là nguồn gốc của niềm tin ngoại giáo mâu thuẫn với lời dạy của các vị Nabi và lời dạy của kinh Vệ-đà trong suốt lịch sử loài người.

Tất cả những người theo thuyết đa thần đối lập với các vị Nabi và những lời dạy của kinh Vệ-đà, trước đây đều tin vào Allah, nhưng họ đã biến các bục tượng thành biểu tượng của thần linh. Niềm tin của những người đa thần vào sự tồn tại của Allah và rằng Ngài chỉ có Một, không phủ nhận sự vô đức tin của họ đối với Ngài, với các vị Nabi của Ngài và kinh Vệ-đà chừng nào họ còn bám lấy những bục tượng này.

Kinh Vệ-đà rất rõ ràng và dứt khoát trong việc cấm lấy bục tượng làm thần linh, hoặc đến gần chúng, hoặc thần thánh hóa chúng.

Kinh Vệ-đà nói: “Kẻ nào thờ phượng những thứ được tạo ra ngoài Allah, kẻ đó sẽ chìm trong bóng tối và nếm trải sự dày vò của Ngục Lửa trong nhiều thế hệ.”(9)

Vậy, ai đã chọn lấy tượng đúc này và biến chúng trở nên tràn ngập tôn giáo Ấn Độ giáo ngày nay, chiếu theo kinh Vệ-đà những người này sẽ vĩnh viễn ở trong Ngục lửa.

Kinh Vệ-đà cũng có nói: “Chủ Nhân của vạn vật, Đấng biết điều vô hình, không cần sự trợ giúp của các thần linh khác, đó là Allah đáng được con người tôn thờ, và những người lấy các thần linh khác ngoài Thượng Đế này thì họ là đám người khốn khổ, luôn luôn gặp phải những tai họa lớn đáng sợ.”(10)

Trong Bhagavad Gītā भगवद्गीता có nói: “Ai thờ thần thì được gặp thần, ai thờ tổ tiên thì gặp được tổ tiên, ai thờ ma quỷ thì gặp được ma quỷ, và ai thờ Ta thì được gặp Ta.”(11)

Qua các văn bản này và nhiều văn bản khác đều kêu gọi rõ ràng những người theo đạo Hindu hãy tôn thờ Allah duy nhất và rời bỏ những thần tượng này, ngay cả Maharshi Dianand Sarsoti nói: “Không có dù chỉ một chữ trong kinh Vệ-đà kêu gọi việc thờ cúng thần tượng làm bằng đá và những thứ khác.”

Những người theo đạo Hindu đã từ bỏ Tawhid (tôn thờ một mình Allah) trong kinh Vệ-đà và đi theo chỉ dẫn sai lầm của những giáo lý lệch lạc xuất hiện ở giai đoạn sau này.

Kinh Qur'an cao quý, mà Allah đã khải thị cho Nabi Muhammad của Ngài – Sollollohu ‘alaihi wasallam – nhấn mạnh rằng những người tôn thờ thần tượng tuyên bố rằng họ tin vào Allah duy nhất, nhưng lại chấp nhận những bục tượng này, thì họ là những người vô đức tin nơi Allah.

Allah phán trong Kinh Qur’an cao quí rằng:

{وَلَئِنْ سَأَلْتَهُمْ مَنْ خَلَقَ السَّمَاوَاتِ وَالْأَرْضَ لَيَقُولُنَّ اللَّهُ قُلْ أَفَرَأَيْتُمْ مَا تَدْعُونَ مِنْ دُونِ اللَّهِ إِنْ أَرَادَنِيَ اللَّهُ بِضُرٍّ هَلْ هُنَّ كَاشِفَاتُ ضُرِّهِ أَوْ أَرَادَنِي بِرَحْمَةٍ هَلْ هُنَّ مُمْسِكَاتُ رَحْمَتِهِ قُلْ حَسْبِيَ اللَّهُ عَلَيْهِ يَتَوَكَّلُ الْمُتَوَكِّلُونَ}(الزمر: 38)

{Nếu Ngươi (hỡi Thiên Sứ) hỏi họ "Ai đã tạo các tầng trời và trái đất" thì chắc chắn họ sẽ trả lời "Allah".} (chương 39 - Az-Zumar: 38).

Và Allah Tối Cao phán:

{ وَلَئِنْ سَأَلْتَهُمْ مَنْ خَلَقَهُمْ لَيَقُولُنَّ اللَّهُ فَأَنَّى يُؤْفَكُونَ}(الزخرف: 87)

{Nếu Ngươi có hỏi chúng "Ai đã tạo hóa các người?" thì chúng chắc chắn sẽ trả lời "Allah!"} (chương 43 - Az-Zukhruf: 87).

Vì vậy, hành vi thờ phượng những bục tượng khiến một người trở thành kẻ vô đức tin nơi Allah, dựa theo sự thống nhất của Qur'an và kinh Vệ-đà.

Allah phán trong Kinh Qur'an cao quí rằng:

{ إِنَّمَا تَعْبُدُونَ مِنْ دُونِ اللَّهِ أَوْثَانًا وَتَخْلُقُونَ إِفْكًا إِنَّ الَّذِينَ تَعْبُدُونَ مِنْ دُونِ اللَّهِ لَا يَمْلِكُونَ لَكُمْ رِزْقًا فَابْتَغُوا عِنْدَ اللَّهِ الرِّزْقَ وَاعْبُدُوهُ وَاشْكُرُوا لَهُ إِلَيْهِ تُرْجَعُونَ (17)}(العنكبوت: 17)

{"Thật ra các người chỉ thờ phượng những bục tượng thay vì Allah, các người thật ra chỉ bịa chuyện hoang đường mà thôi. Những thần linh mà các người thờ phượng thực chất không có khả năng ban bổng lộc cho các người. Bởi thế, các người hãy tìm bổng lộc nơi Allah, các người hãy thờ phượng Ngài, hãy tạ ơn Ngài, bởi rồi đây các người sẽ được đưa trở về trình diện Ngài."} (chương 29 - Al-'Ankabut: 17).

Vì vậy, hãy tìm kiếm bổng lộc ở nơi Allah và hãy thờ phượng một mình Ngài, vì Ngài là Đấng mà tất cả chúng ta sẽ trở về với Ngài.

Và ngày nay trên mặt đất chẳng còn bất cứ tôn giáo nào tôn thờ duy nhất một mình Allah và từ chối tất cả mọi sự đa thần ngoại trừ Islam.

Do đó, tất cả người theo đạo Hindu phải nhìn vào vấn đề của đạo Islam với cái nhìn sâu sắc và không cuồng tín, đồng thời xem xét về Tawhid (sự tôn thờ một mình Allah) trong tôn giáo này và liệu nó có phù hợp với bản chất tự nhiên của mình và những gì kinh Vệ-đà đã nói hay không?

Quả thật, lời kêu gọi của tất cả Nabi mà Allah gửi đến nhân loại là: Chỉ thờ phượng một mình Allah, và điều này có nghĩa là: loại bỏ tất cả các thần tượng và chấp nhận những gì mà các Sứ Giả của Allah cũng như vị Nabi cuối cùng, Muhammad, con trai ‘Abdullah – Sollollohu ‘alaihi wasallam – đã mang đến.

4- Làm thế nào ý tưởng đại diện cho một Thượng Đế với hàng chục thần tượng trong Ấn Độ giáo?

Vấn đề chính hiện nay của Ấn Độ giáo sau thời đại kinh Vệ-đà là ở chỗ cho rằng nhiều thuộc tính của Thượng Đế đòi hỏi nhiều cơ thể, tức là: nó đòi hỏi nhiều thần linh.

Theo đó, họ cho rằng mỗi thuộc tính thần thánh đều có một bục tượng đại diện cho thuộc tính đó.

Vì vậy, đối với họ, Đấng Tạo Hóa đã trở thành:

Brahma: Về khía cạnh là người đã tạo ra vũ trụ.

Vishnu: Về khía cạnh là người giám hộ của vũ trụ.

Shiva: Về khía cạnh là người hủy diệt vũ trụ.(12)

Đây là một giả định mâu thuẫn với các trực giác của lý trí và bản năng, và mâu thuẫn với những gì được tìm thấy trong kinh Vệ-đà, vì tính đa dạng của các thuộc tính không đòi hỏi tính đa dạng của cơ thể.

Bởi lẽ vẫn có người vừa thông minh, vừa mạnh mẽ và vừa lịch thiệp,

cho nên, sự đa dạng các thuộc tính không đòi hỏi nhiều cơ thể của người đó.

Vì vậy, một người thông minh cũng là người mạnh, và cũng là người lịch thiệp.

Và Allah có thuộc tính cao nhất.

Trong kinh Vệ-đà cũng nhấn mạnh về thực tế này, như trong Rig Vệ-đà: "Ngài được gọi là: Indra, Mitra, Varuna, và cả tên Mātarisvan. Các tu sĩ uyên bác nhắc đến một thượng đế duy nhất bằng nhiều tên gọi khác nhau."(13)

Và các văn bản về Danh xưng của Allah và các Thuộc tính của Ngài có rất nhiều trong kinh Vệ-đà.

Những Danh xưng và Thuộc tính đều trên cùng một cơ thể duy nhất.

Đây là những gì kinh Vệ-đà nguyên thủy hướng tới, và đó cũng là những gì mà tín ngưỡng Islam hướng tới. Do đó, Allah Toàn Năng là một Đấng duy nhất trong Islam, Ngài có những Danh xưng đẹp đẽ nhất và những Thuộc tính tối cao nhất. Allah Tối Cao phán:

﴿ وَإِلَٰهُكُمْ إِلَٰهٌ وَاحِدٌ ۖ لَّا إِلَٰهَ إِلَّا هُوَ الرَّحْمَٰنُ الرَّحِيمُ﴾(البقرة: 163)

{Thượng Đế của các ngươi vốn chỉ là một Thượng Đế duy nhất, không có Thượng Đế đích thực nào ngoài Ngài, Ngài là Đấng Độ Lượng, Đấng Khoan Dung} (chương 2 – Al-Baqarah: 163).

Vì vậy, Allah là Ar-Rahman (Đấng Độ Lượng), Ar-Rahim (Đấng Khoan Dung).

Allah Tối Cao đã phán trong Qur'an:

{هُوَ اللَّهُ الَّذِى لَا إِلَهَ إِلَّا هُوَ الْمَلِكُ الْقُدُّوسُ السَّلَامُ الْمُؤْمِنُ الْمُهَيْمِنُ الْعَزِيزُ الْجَبَّارُ الْمُتَكَبِّرُ سُبْحَانَ اللَّهِ عَمَّا يُشْرِكُونَ (23)}(الحشر: 23)

{Ngài là Allah, không có Thượng Đế đích thực nào khác ngoài Ngài, Ngài là Đức Vua, Đấng Linh Thiêng, Đấng Bằng An, Đấng ban đức tin, Đấng ban sự an ninh, Đấng Quyền Năng, Đấng không cưỡng lại được, Đấng Tự Hào. Allah là Đấng Tối Cao vượt xa những gì (những kẻ đa thần) qui cho Ngài.} (chương 59 – Al-Hashr: 23)

Mặc dù có nhiều Danh xưng và nhiều Thuộc tính nhưng đều là của Allah, Đấng duy nhất.

Vấn đề thứ hai với ý tưởng thể hiện các thuộc tính của Thượng Đế trong hình ảnh của nhiều thần tượng khác nhau, là điều không mang lại sự bảo an nào cho vũ trụ.

Do đó, Kinh Qur'an cao quý đã phủ nhận tất cả những thần tượng này khỏi Allah, và khẳng định rằng việc dựng thần linh cùng với Allah đã thể hiện sự bất an cho toàn vũ trụ.

{ لَوْ كَانَ فِيهِمَا آلِهَةٌ إِلَّا اللَّهُ لَفَسَدَتَا فَسُبْحَانَ اللَّهِ رَبِّ الْعَرْشِ عَمَّا يَصِفُونَ (22)}(الأنبياء: 22)

{Nếu trong các tầng trời và trái đất thực sự có những thần linh khác ngoài Allah thì các tầng trời và trái đất chắc chắn sẽ sụp đổ. Cho nên, Allah, Thượng Đế của Chiếc Ngai Vương, tối cao và trong sạch khỏi những điều mà họ đã mô tả (về Ngài).} (chương 21 - Al-Ambiya: 22)

Nếu trong các tầng trời và trái đất thực sự có những thần linh khác ngoài Allah thì các tầng trời và trái đất chắc chắn sẽ sụp đổ.

{وَلَوِ اتَّبَعَ الْحَقُّ أَهْوَاءَهُمْ لَفَسَدَتِ السَّمَاوَاتُ وَالْأَرْضُ وَمَنْ فِيهِنَّ بَلْ أَتَيْنَاهُمْ بِذِكْرِهِمْ فَهُمْ عَنْ ذِكْرِهِمْ مُعْرِضُونَ (71)}(المؤمنون: 71)

{Nếu Chân Lý hùa theo những điều ham muốn của họ thì các tầng trời, trái đất và vạn vật giữa trời đất chắc chắn sẽ sụp đổ. Không, TA đã ban cho họ Lời Nhắc Nhở nhưng họ quay lưng với Lời Nhắc Nhở dành cho họ.} (chương 23 – Al-Muminun: 71).

5- Người Hindu quan niệm thế nào về mối quan hệ giữa Đấng Tạo Hóa và tạo vật?

Người Ấn Độ giáo ngày nay hầu hết tin vào hợp nhất sự tồn tại, khi Đấng Tạo Hóa hợp nhất với tạo vật. Cho nên, Thượng đế trong Ấn Độ giáo hiện nay là nhập vào cơ thể tạo vật của Ngài, theo đó tất cả vạn vật và Đấng Tạo Hóa trở thành một.(14)

Và điều này trái ngược với những trực giác đơn giản nhất của khoa học, của lý trí, của sự quan sát và của kinh Vệ-đà.

Trong tôn giáo này có rất nhiều vấn đề khoa học và lý trí trong triết học hợp nhất sự tồn tại, như:

Vấn đề thứ nhất: Đối với họ, Thượng Đếở trong mọi thứ, vậy ý nghĩa của việc thực hành theo các nghi lễ để đạt đến sự hợp nhất với Thượng Đế trong cái được gọi là: “Moksha मोक्ष” là gì?

Làm thế nào để bạn đạt được một thứ gì đó đang ở trong chính mình ... rồi bạn là hiện diện trong nó và nó hiện diện trong bạn?

Vấn đề thứ hai: Sai lầm và tội lỗi, theo cách hiểu của họ về hợp nhất sự tồn tại, là bản chất của Thượng Đế, bởi theo họ Thượng Đế là người sai lầm, tội lỗi, Zina (tình dục ngoài hôn nhân), kẻ giết người, vì vậy Ngài hiện diện trong mọi thứ, và Ngài là bản chất của mọi thứ. Vậy tại sao lại muốn thoát khỏi sai lầm và tội lỗi?

Tại sao họ lại cố tìm mọi cách tránh xa những ham muốn và đam mê trần tục?

Chẳng phải tội lỗi nằm trong hợp nhất sự tồn tại đó sao?

Chăng phải chính trần gian là thượng đế đó sao?

Không có sự biện minh nào cho việc nỗ lực làm điều tốt theo quan niệm của đạo Hindu hiện nay.

Nhưng thực tế là tất cả mọi người đều phấn đấu làm điều tốt và biết rằng đây là một nghĩa vụ, có đúng vậy không?

Quả thật, sự nỗ lực làm điều tốt là một phản ứng với tiếng gọi của bản năng thuần túy, vì đây là bằng chứng bản năng trực tiếp về sai lầm của triết hợp nhất sự tồn tại (học thuyết phiếm thần).

Vấn đề thứ ba: Câu nói hợp nhất sự tồn tại là nói đến tính tương đối của chân lý. Tất cả tôn giáo thờ thần tượng hoặc đá cho rằng họ thờ thượng đế, vì thượng đế theo quan niệm của họ là tượng và đá nên thượng đế đã nhập vào trong vạn vật và ngài là mọi thứ.

Trong khi đó, tính tương đối của chân lý này sẽ đánh mất ý nghĩa và giá trị, vì mọi thứ đều trở nên đúng đắn!

Thêm vào đó, niềm tin vào hợp nhất sự tồn tại không trả lời được câu hỏi: Thế giới đến từ đâu?

Do đó, giả thuyết rằng bản chất của đấng tạo hóa là bản chất của tạo vật, giả thuyết này không hợp lệ về mặt lý trí, bởi vì nó cho rằng sự xuất hiện của một sựvật phụ thuộc vào sự xuất hiện của nó.

Đây là một sự mâu thuẫn kỳ lạ, và xét về mặt trí tuệ là điều vô lý.

Làm sao một sự vật có thể là nguyên nhân cho sự xuất hiện của chính nó, khi mà nó chưa xuất hiện ngay từ đầu?

Vấn đề thứ tư: Điều chắc chắn đã được khoa học chứng minh rằng vũ trụ, với mọi thứ trong đó xuất hiện sau một lần va chạm. Điều này phù hợp với tất cả những người có khối óc lành mạnh.

Vũ trụ đã xảy ra va chạm với tất cả năng lượng, vật chất, địa điểm và thời gian của nó...

Và điều đó có vô số bằng chứng chứng minh về sự hình thành khởi đầu của vũ trụ. Về mặt khoa học: Ở nơi đó trước đây không có gì rồi xuất hiện vũ trụ.

Và chừng nào chưa có vũ trụ, thì làm sao chúng ta lại nói về hợp nhất sự tồn tại?

Nếu như việc hợp nhất sự tồn tại là đúng, nó đòi hỏi sự vĩnh cửu của thế giới, hoặc ít nhất là sự vĩnh cửu của vật chất.

Thật kỳ lạ khi những người theo đạo Hindu đương thời khăng khăng nói về tính vĩnh cửu của thế giới vật chất bởi vì đó là cách nói cần thiết để biện minh cho hợp nhất sự tồn tại.

Học giảẤn Độ giáo Wiwekanand nói: “Một nơi không diễn ra theo thời gian và không chuyện gì xảy ra với nó.”(15)

Vì vậy, những người theo đạo Hindu đương đại buộc phải nói lên tính vĩnh cửu của thế giới vật chất để tương thích với ý tưởng hợp nhất sự tồn tại.

Những tín đồẤn Độ giáo đã không tham gia vào điều đó, và họ cũng không có niềm tin vào sự khởi đầu của hợp nhất sự tồn tại, nhưng Shaytan đến ngồi cùng với con cháu Adam (tức loài người) trên mọi nẻo đường của họ tìm cách đánh lừa đưa họ chệch khỏi tôn giáo của các vị Nabi bất cứ khi nào có cơ hội.

Allah Tối Cao phán trong Hadith Qudsi: {TA đã tạo ra tất cả đám bề tôi của TA đều là Muslim thuần khiết, nhưng Shaytan đến đưa họ ra khỏi tôn giáo của mình, hắn cấm họ điều mà TA cho phép họ làm và ra lệnh họ làm Shirk (tổ hợp trong thờ phượng) với TA, điều mà TA đã không ban cho bất cứ thẩm quyền nào.}(16)

Tất cả loài người trước đây, vốn thần phục một mình Allah, rồi những tên Shaytan đến đánh lừa, xúi giục khiến họ trở nên vô đức tin.

Nabi - Sollollohu 'alaihi wasallam - nói: {Quả thật, Shaytan ngồi cùng với con cháu Adam trên mọi nẻo đường của họ.}(17)

Cho nên, Shaytan tìm mọi cách lôi kéo và đánh lừa con người. Và tất nhiên, không có sự cứu rỗi nào ngoại trừ việc tuân theo những gì mà các vị Nabi đã bước đi trên Tawhid và thờ phượng.

Kinh Vệ-đà đã tuyên bố rõ ràng rằng thế giới là tạo vật và có điểm bắt đầu,

và rằng Allah độc lập khỏi tạo vật của Ngài và Ngài không hiện thân trong chúng.

Vậy, làm thế nào mà những người theo đạo Hindu đạt đến giai đoạn tin tưởng vào hợp nhất sự tồn tại?

Cụ thể là trong Rig Vệ-đà ऋग्वेद, nói: “Lạy Allah! cả mặt trời và thế giới đều không thể bao quanh Ngài và chứa đựng Ngài.”(18)

Đây là bằng chứng rõ ràng từ kinh Vệ-đà rằng niềm tin vào việc hợp nhất sự tồn tại là sai lầm, vì Allah độc lập với tạo hóa của Ngài, và cả mặt trời, mặt trăng không phải là những thần linh.

Kinh Vệ-đà cũng nói: “Thượng Đế là Đấng tạo ra ban đêm và ban ngày, Ngài là Chủ Nhân của thế giới và những gì ở trong đó, chính Ngài đã tạo ra mặt trời và mặt trăng, trái đất và bầu trời.”(19)

Do đó, học thuyết nào đã thể hiện hơn thế trong việc phủ nhận tính hợp nhất sự tồn tại và sự vĩnh cửu của thế giới vật chất?

Yayur Vệ-đà đã nói: “Ngài là Đấng mà không có bất cứ thứ gì được tạo ra trước Ngài, và Ngài là Đấng tạo ra chúng ta, là Đức Vua của chúng ta và Ngài biết mọi thứ.”(20)

Và Allah không có bất cứ gì được tạo ra trước Ngài, bởi vì Ngài là Đấng đầu tiên và thế giới là tạo vật của Allah, chứ không vĩnh cửu: "Ngài là Đấng Vĩ Đại, Chúa Tể của trái đất và bầu trời."(21)

Kinh Qur'an đã công nhận sự thật hiển nhiên này. Điều đó đã được Allah mặc khải cho vị Nabi của Ngài, Muhammad con trai 'Abdullah – Sollollohu 'alaihi wasallam – từ hơn 1400 năm trước, Allah là Đấng độc lập, tách biệt hoàn toàn với tạo vật của Ngài, Ngài ngự trên Ngai Vương của Ngài, và không hiện thân vào bất cứ tạo vật nào của Ngài cũng như không có bất cứ tạo vật nào là hiện thân của Ngài.

Allah Tối Cao phán:

{اللَّهُ الَّذِي خَلَقَ السَّمَاوَاتِ وَالْأَرْضَ وَمَا بَيْنَهُمَا فِي سِتَّةِ أَيَّامٍ ثُمَّ اسْتَوَىٰ عَلَى الْعَرْشِ مَا لَكُمْ مِنْ دُونِهِ مِنْ وَلِيٍّ وَلَا شَفِيعٍ أَفَلَا تَتَذَكَّرُونَ (4)}(السجدة: 4)

{Allah là Đấng đã tạo hóa các tầng trời, trái đất và vạn vật giữa chúng trong sáu ngày rồi Ngài an vị trên 'Arsh (Ngai Vương) của Ngài. (Hỡi nhân loại), ngoài Ngài, các ngươi không có bất cứ vị bảo hộ hay vị can thiệp nào. Dó đó, các ngươi cần luôn ghi nhớ (rằng các ngươi phải thờ phượng Allah – Đấng đã tạo ra các ngươi và chớ thờ phượng ngoài Ngài một ai, vật gì).} (chương 32 – As-Sajdah: 4)

Vì vậy, nguồn gốc đức tin của các vị Nabi và nguồn gốc tôn giáo và giáo luật của Họ là Allah là Đấng Tạo Hóa Duy Nhất, Độc Lập, tức Ngài tách rời khỏi tạo vật của Ngài và không hiện diện trong chúng!

Vấn đề thứ năm trong triết học hợp nhất sự tồn tại là rằng triết học này không trả lời được câu hỏi quan trọng nhất: Thế giới đến từ đâu?

Làm thế nào mà thế giới xuất hiện theo triết lý này?

Tiếp theo đó: Ai là người đầu tiên nói về triết lý này?

Và đâu là bằng chứng cho điều đó?

Nhiều câu hỏi và nhiều vấn đề khác xung quanh niềm tin này, vốn mâu thuẫn với khoa học hiện đại, lý trí, kinh Vệ-đà và tôn giáo của các vị Nabi.

6- Ấn Độ giáo quan niệm sống chết như thế nào?

Ấn Độ giáo hiện tại dựa trên ý tưởng về luân hồi và đầu thai kiếp khác không bao giờ kết thúc: Theo quan niệm của người Ấn Độ giáo, chúng ta chỉ xoay quanh một vòng tròn luân hồi của sự đầu thai. Mỗi đứa trẻ sinh ra đều là hiện thân của một sinh vật của kiếp trước, và linh hồn của nó sẽ chuyển sang một sinh vật khác sau khi chết, v.v.. Điều này được biết đến trong Ấn Độ giáo bằng thuật ngữ: Saṃsāra संसार (vòng luân hồi).(22) Tại đây, có một số rắc rối và khúc mắc về trí tuệ và khoa học liên quan đến vấn đề luân hồi này, tiêu biểu:

Khúc mắc thứ nhất: Nó được biết đến với cái tên “Sự phản đối của Tertullian”, ông nói: “Nếu sự luân hồi là có thật, thì làm sao trẻ sinh ra không có khả năng trí tuệnhư người lớn?”(23)

Khúc mắc thứ hai: Nếu luân hồi là sự thật, thì số lượng sinh vật phải cố định, bởi vì chúng chuyển kiếp lẫn nhau trong vòng luân hồi, và không trí tuệ bình thường nào nói điều này ngày hôm nay!

Người ta đã chứng minh rằng đã có một thời điểm trái đất chưa từng tồn tại, đã có một thời điểm không có sinh vật sống trên trái đất và đã có một thời điểm số lượng sinh vật sống trên trái đất rất ít. Sau đó số lượng của chúng tăng dần theo thời gian và đây là điều được loài người ngày nay thống nhất.

Và thời gian trước đây trên trái đất số lượng con người rất ít so với ngày nay.

Vì vậy, số lượng của con người chưa từng được thống nhất cố định là bao nhiêu, thì làm thế nào xảy ra các vòng luân hồi cố định?

Khúc mắc thứ ba: Tại sao không ai nhớ được tiền kiếp - cuộc sống kiếp trước - là nơi mình ở trước đây, ngoại trừ những đứa con của triết học đó?

Có một người phụ nữ Mỹ tên là Ruth Simmons, cô ta đã tuyên bố chính cô được đầu thai từ kiếp trước có tên là Bridey Murphy, và rồi Ruth Simmons bắt đầu nhớ lại những ký ức trước đây của mình khi cô ấy là Bridey Murphy vào thế kỷ 19 ở Ireland (Ai Len). Sau đó, các nhà nghiên cứu điều tra cuộc đời của Ruth Simmons, hóa ra cô ấy có một người hàng xóm cũ đến từ Ireland, cô ấy tên là Bridey Murphy, vì vậy cô ấy đã lấy những ký ức của Bridey về Ireland và gán chúng cho mình, cho rằng cô ấy là Bridey.(24)

Sự luân hồi là một ảo tưởng, là tưởng tượng, nó mâu thuẫn với cả những trực giác đơn giản nhất của khoa học và giác quan.

Paul Edwards, tổng biên tập của Bách khoa toàn thư triết học và là giáo sư tại Đại học New York, nói: “Sự luân hồi chỉ là một điều tưởng tượng mâu thuẫn với khoa học hiện đại.”(25)

Vì vậy, con người khi chết đi, họ sẽ không được sinh ra thêm lần nào nữa.

Và trong kinh Vệ-đà luôn nhấn mạnh sự thật này, hơn nữa không hề có câu nói nào trong kinh Vệ-đà về sự luân hồi của linh hồn hay về vòng luân hồi.(26)

Ngay cả học giảẤn Độ giáo Shri Satya Kam Vidyalayankar cũng nói: “Học thuyết luân hồi không có trong kinh Vệ-đà, và tôi thách thức những ai nói như vậy.”(27)

Và bằng chứng rõ ràng nhất về giá trị của những lời Dilankar là những người theo đạo Hindu thực hiện những nghi lễ tôn giáo cổ xưa gọi là: “Śrāddha श्राद्ध", và mục đích của những nghi lễ này là: xoa dịu linh hồn người chết.”

Làm thế nào để các linh hồn luân hồi trong khi họ lại xoa dịu linh hồn của người chết?

Allah đã ban xuống kinh Qur'an cao quý cho vị Nabi của Ngài, Muhammad – Sol lol lo hu ‘a lai hi wa sal lam – để phản bác những người cho rằng có sự chuyển kiếp luân hồi (đầu thai) sau khi chết qua những lời của những đa thần:

{إِنْ هِيَ إِلَّا حَيَاتُنَا الدُّنْيَا نَمُوتُ وَنَحْيَا وَمَا نَحْنُ بِمَبْعُوثِينَ (37)}(المؤمنون: 37)

{Quả thật, chỉ có một cuộc sống thế gian này mà thôi. Chúng ta sẽ sống rồi chết, chúng ta sẽ không được phục sinh trở lại bao giờ.} (chương 23 – Al-Muminun: 37).

Allah phản biện lại lời khẳng định này của họ trong Kinh Qur’an rằng:

{أَلَمْ يَرَوْا كَمْ أَهْلَكْنَا قَبْلَهُمْ مِنَ الْقُرُونِ أَنَّهُمْ إِلَيْهِمْ لَا يَرْجِعُونَ (31)}(يس:31)

{Lẽ nào họ không thấy TA đã tiêu diệt biết bao thế hệ trước họ? Những người của thế hệ đó sẽ không bao giờ trở lại gặp họ (trên thế gian này).} (chương 36 – Yasin: 31).

Vì vậy, không hề có sự luân hồi nào sau khi chết, con người sẽ không trở lại cuộc sống trần gian lần nào nữa sau khi đã chết.(28)

Allah Tối Cao phán:

{ لَا يَذُوقُونَ فِيهَا الْمَوْتَ إِلَّا الْمَوْتَةَ الْأُولَى وَوَقَاهُمْ عَذَابَ الْجَحِيمِ (56)}(الدخان: 56)

{Họ sẽ không nếm trải cái chết ở đó ngoại trừ cái chết đầu tiên (ở trần gian).} (chương 44 – Ad-Dukhan: 56).

Đây là niềm tin của người Muslim, và đó là học thuyết của kinh Vệ-đà mà người Ấn Độ giáo đã từ bỏ một cách đáng tiếc.

Khúc mắc thứ tư về học thuyết luân hồi: Họ cho rằng mục tiêu là đạt đến giai đoạn hợp nhất với Đấng Tuyệt đối, hay cái được gọi là giải thoát (moksha), để thoát khỏi những lần đầu thai này, và điều này có nghĩa là việc đầu thai là cực hình.

Nhưng ai nói sự luân hồi là cực hình?

Đối với hầu hết mọi người, nếu bạn hỏi họ liệu bạn có muốn được sinh ra lần hai và trải nghiệm cuộc sống một lần nữa hay không, chắc chắn nhiều người trong số họ sẽ không bao giờ ngần ngại trả lời có.

Hơn nữa, quan điểm bi quan về sự tồn tại như cực hình là một quan điểm sai lầm. Bởi lẽ, sự tồn tại có rất nhiều điều tốt đẹp và vô số phước lành.

Vì vậy, moksha là một sự giải thoát tưởng tượng khỏi một thứ không tồn tại trong thực tế!

Khúc mắc thứ năm: Triết lý về sự đầu thai chuyển kiếp gây ra tác hại dẫn đến việc con người thờơ trước mọi hành vi gian ác và tội lỗi. Trên thực tế, sự đầu thai biện minh cho việc phạm tội, bởi vì con người ỷ lại việc mình sẽ được cứu rỗi ở kiếp tái sinh, chắc chắn là thế. Cho nên, hãy tận hưởng lần được sinh ra hiện tại.

Hệ quả của vấn đề này là đại diện cho sự hòa giải với việc thực hiện bất kỳ tội ác nào, và có lẽ vì lý do này mà Ấn Độ được coi là một trong những quốc gia có tỷ lệ phạm tội cao nhất thế giới và đặc biệt là tội hiếp dâm.(29)

Và Ấn Độ là một trong những quốc gia có tỷ lệ hiếp dâm tập thể cao nhất.

7- Nguồn gốc của ý tưởng về thuyết luân hồi và đầu thai của đạo Hindu là gì?

Không ai biết những ý tưởng này phát triển như thế nào, cũng như không biết ai đã thiết lập nó, cũng như bằng chứng cho điều đó là gì.

Không có bằng chứng nào về sự luân hồi trong kinh Vệ-đà cả, cũng không có một từ nào nói về sự luân hồi của linh hồn trong kinh Vệ-đà, và những ý tưởng này chỉ xuất hiện trong các triết học Puranas (cổ tự là kinh văn Hindu cổ đại) sau này.

Không loại trừ khả năng những suy nghĩ này có thể đã nhảy vào tâm trí của một ẩn sĩ Ấn Độ giáo, như một loại tưởng tượng do ngồi thiền trong thời gian dài mà không ăn hoặc uống, như trường hợp trong các nghi lễ Prana (là năng lượng của sự sống),

và được biết, các nghi lễ Prana bao gồm cả việc ngồi thiền trong thời gian dài ở một vị trí nhất định mà không ăn hoặc uống.

Sự tĩnh lặng hoàn toàn trong nhiều giờở một vị trí nhất định mà không có thức ăn hoặc đồ uống, theo thời gian, dẫn đến sự mất cân bằng điện tích trong não do giảm lượng đường trong máu, do đó xảy ra nội tiết tố endorphin không kiểm soát được và cảm giác ảo thực sự bắt đầu xảy ra.(30)

Những gì các ẩn sĩ Ấn giáo nhìn thấy và những gì đức Phật nhìn thấy gần giống với ảo giác hoặc gây mê não,

và đây là theo báo cáo của khoa học hiện đại, cũng như theo Trung tâm Nghiên cứu Công nghệ Sinh học Quốc gia Hoa Kỳ, đây là một trang web của chính phủ và là một trong những tài liệu tham khảo nghiên cứu y học lớn nhất trên thế giới, nó xác định rằng tình trạng thiếu hụt đường huyết kéo dài theo cách này, dẫn đến ảo giác.(31)

Imam Azd-Zdahabi – Rohimahullohu ta‘ãlaa – nói: "Người thờ phượng trần trụi với kiến thức, khi người đó sống đời sống khổ hạnh, độc thân và đói khát, từ bỏ thịt và trái quả, tự giam mình tại một chỗ, ý nghĩ của linh hồn ám ảnh người đó, và Shaytan nhập và xuất trong cơ thể (tâm trí) của y. Vì vậy, người đó nghĩ rằng mình đã đạt được cảnh giới của sự giác ngộ, rồi truyền đạo và thăng thiên. Tuy nhiên, đó chỉ là quấy ám của Shaytan."(32)

Do đó, Islam cảnh báo không nên thắt lưng buộc bụng theo cách này và khắc nghiệt với bản thân theo cách này.

Bởi lẽ, sự khắc nghiệt bản thân ắt dẫn đến sự khiếm khuyết trong nhận thức và sự suy đồi về tôn giáo theo thời gian.

Allah Hùng Mạnh và Toàn Năng phán trong Qur’an Cao Quí:

﴿ قُلْ مَنْ حَرَّمَ زِينَةَ اللَّهِ الَّتِي أَخْرَجَ لِعِبَادِهِ وَالطَّيِّبَاتِ مِنَ الرِّزْقِ قُلْ هِيَ لِلَّذِينَ آمَنُوا فِي الْحَيَاةِ الدُّنْيَا خَالِصَةً يَوْمَ الْقِيَامَةِ كَذَلِكَ نُفَصِّلُ الْآيَاتِ لِقَوْمٍ يَعْلَمُونَ (32)﴾(الأعراف: 32)

{Ngươi (hỡi Thiên Sứ) hãy nói với (những kẻ đa thần): “Ai đã cấm những thứ làm đẹp cũng như các loại (thực phẩm tốt sạch mà Allah đã tạo ra cho đám bề tôi của Ngài?”} (chương 7 – Al-‘Araf: 32).

Thiên Sứ của Allah – Saw – nói: {Chớ đừng hà khắc với chính mình rồi Allah hà khắc với các ngươi. Quả thật, đã có nhóm người vì tự hà khắc với chính mình nên Allah đã áp đặt lên họ sự hà khắc. Tàn tích của họ vẫn còn trong các cổ mộ và nhà cửa.}

{ثُمَّ قَفَّيْنَا عَلَى آثَارِهِمْ بِرُسُلِنَا وَقَفَّيْنَا بِعِيسَى ابْنِ مَرْيَمَ وَآتَيْنَاهُ الْإِنْجِيلَ وَجَعَلْنَا فِي قُلُوبِ الَّذِينَ اتَّبَعُوهُ رَأْفَةً وَرَحْمَةً وَرَهْبَانِيَّةً ابْتَدَعُوهَا مَا كَتَبْنَاهَا عَلَيْهِمْ إِلَّا ابْتِغَاءَ رِضْوَانِ اللَّهِ فَمَا رَعَوْهَا حَقَّ رِعَايَتِهَا فَآتَيْنَا الَّذِينَ آمَنُوا مِنْهُمْ أَجْرَهُمْ وَكَثِيرٌ مِنْهُمْ فَاسِقُونَ (27)}(الحديد: 27)

{Nhưng nguyên tắc tu hành (không lập gia đình) là do họ tự đặt ra chứ TA không qui định cho họ} (chương 57 – Al-Hadid: 27).

Cho nên, sự hà khắc này tạo ra ảo giác, từ đó tạo ra những nhận thức trái ngược với kinh Vệ-đà, mà ngày nay đã trở thành một trong những nguồn gốc của Ấn Độ giáo.

Nếu chúng ta nhìn vào những phép lạ thực sự mà Allah hỗ trợ các vị Nabi của Ngài, thì phép lạ xảy ra bất ngờ với các vị Nabi đó và không có sự chuẩn bị trước, và mọi người nhìn thấy chúng và chứng kiến tận mắt, và con người không thể nghĩ ra tương tự!

Đây là sự khác biệt giữa nguồn tin tức của các vị Nabi và nguồn tin tức của các ẩn sĩ khổ hạnh Ấn Độ giáo.

8- Người theo đạo Hindu quan niệm về vũ trụ như thế nào?

Theo triết học Ấn Độ giáo, vũ trụ đã từng tan biến rồi tái sinh lại, rồi từ đó nó tồn tại theo cách vĩnh viễn.

Trước đây, vũ trụ đã được hình thành, rồi tan biến, rồi lại hình thành lần nữa, v.v

Quan điểm cho rằng vũ trụ tan biến rồi hình thành trở lại là một sai lầm khoa học.

Về mặt khoa học, vũ trụ xuất hiện đầu tiên không có gì trước nó, đúng hơn nó được sáng tạo theo cách không có gì tương tự trước đó.

Đây là niềm tin của người Muslim, một niềm tin đã được Allah thiên khải cho người đàn ông chăn cừu thuê cho dân Makkah cách đây 1400 năm, được gọi là Muhammad con trai của ‘Abdullah, Sứ Giả của Allah và vị Nabi của Islam – Saw –. Quả thật, Allah đã thiên khải cho Người rằng vũ trụ này được sáng tạo theo cách không có gì tương tự trước đó. Allah Tối Cao phán trong Kinh Qur’an Cao Quí:

{بَدِيعُ السَّمَاوَاتِ وَالْأَرْضِ وَإِذَا قَضَى أَمْرًا فَإِنَّمَا يَقُولُ لَهُ كُنْ فَيَكُونُ (117)}(البقرة: 117)

{Ngài (Allah) đã sáng tạo ra các tầng trời và trái đất, (đối với Ngài) mỗi khi Ngài định điều gì, Ngài chỉ cần phán “Hãy thành”, (ngay lập tức) nó sẽ thành (theo đúng ý của Ngài).} (chương 2 – Al-Baqarah: 117).

9- Theo đạo Hindu cơ thể con người được hình thành từ cái gì?

Cơ thể con người trong Ấn Độ giáo được cấu thành từ năm yếu tố, gồm: nước, đất, không khí, lửa và Aether (Theo khoa học cổ đại và trung cổ, aether, còn được gọi là nguyên tố thứ năm hoặc nguyên tố tinh túy, là vật chất, được cho là lấp đầy toàn bộ không gian vũ trụ).

Và toàn bộ vũ trụ với mọi thứ trong đó đều đến từ năm yếu tố này.

Mỗi trong số năm yếu tố này đều có các hành tinh tương ứng của nó. Sao Hỏa là lửa và sao Thổ là đất, và mỗi bộ phận của con người đều có ngũ hành tương ứng, theo đó lá lách là đất và trái tim là lửa.

Toàn bộ vạn vật tồn tại đều được phân loại theo ngũ hành kể cả thời gian, và bệnh tật theo họ chẳng qua là sự mất cân bằng ngũ hành.

Ý tưởng về năm yếu tố đã được phổ biến thông qua prana (là năng lượng của sự sống), đại diện cho các nghi thức nhịn đói và các buổi ngồi thiền kéo dài trong nhiều giờ.

Thật không may, ý tưởng về ngũ hành đã lan rộng trên thế giới và dẫn đến rất nhiều ngành khoa học trị liệu bằng năng lượng.

Do đó, nguồn gốc của liệu pháp năng lượng, thực dưỡng, phong thủy, liệu pháp màu sắc và các bài tập thực hành khác đều dựa trên cơ sở điều chỉnh ngũ hành này.

Vì vậy, việc điều chỉnh ngũ hành đối với họ là thay đổi bổng lộc và đẩy lùi điều xấu.

Trong các ngôi đền Hindu ngày nay, cách thức xoa bóp được thực hiện để điều chỉnh ngũ hành, và được coi là phương pháp điều trị cho rất nhiều bệnh tật.

Và ý tưởng về ngũ hành này hoàn toàn không liên quan gì đến khoa học,

cũng không liên quan gì đến vật lý hay y học.

Thay vào đó, khoa học đánh giá điều này và các bài tập thực hành liên quan đến nó như một loại huyền thoại, ảo tưởng và lang băm.

Ý tưởng về ngũ hành đã bị liệt vào loại khoa học giả.

Và các bài tập thực hành liên quan đều bị đánh giá là tưởng tượng và ảo tưởng.(35)

Ý tưởng ngũ hành có thể đã nhảy vào tâm trí của một ẩn sĩ giống như ý tưởng về sự luân hồi và đầu thai chuyển kiếp, song không hề có bằng chứng hợp lý, khoa học hay logic nào cho điều này.

Đây chỉ là một ý nghĩ ảo tưởng.

Những bài tập thực hành của ý tưởng này chỉ là những lá bùa tà giáo và sự gắn bó với các hành tinh, hình dạng, biểu tượng, màu sắc và bùa hộ mệnh, điều không được Allah ban xuống bất cứ thẩm quyền nào.(36)

Tôn giáo Islam đã đi trước cả khoa học hiện đại trong việc cảnh báo chống lại những bài tập thực hành này gắn liền với ý tưởng ngũ hành, vì những bài tập thực hành này dẫn đến sự chậm trễ trong việc nhận được sự điều trị đúng đắn và dẫn đến việc con người sống trong ảo tưởng song song với thế giới thực và dẫn đến sự gắn bó của con người với những thứ khác ngoài Allah, vì vậy Islam cảnh báo mạnh mẽ chống lại

những bài tập thực hành này, Allah Toàn Năng đã phán trong Hadith Qudsi: {Trong đám nô lệ của TA có người tin nơi TA và có người vô đức tin. Ai nói 'Chúng ta được mưa là bởi ân sủng và lòng thương xót của Allah', đó là người đã tin tưởng nơi TA và vô đức tin nơi các hành tinh; còn ai nói 'Chúng ta được mưa là bởi hành tinh này, hành tinh này', đó là kẻ vô đức tin nơi TA và tin nơi các hành tinh.}(37)

Bất cứ ai tin vào các vì sao và tin sựảnh hưởng của chúng đối với con người và rằng chúng can thiệp vào bổng lộc, người đó đã không tin nơi Allah, và bất cứ ai tin nơi Allah là không tin vào việc các vì sao can thiệp vào tiền định của con người.

Thiên Sứ của Allah – Saw – đã nói: {Thật ra, thần chú, bùa hộ mệnh và bùa mê là Shirk.} (Shirk là tổ hợp Allah với thứ khác).(38)

Do đó, người Muslim không tin vào thứ ma thuật có ảnh hưởng đến ngũ hành, các hành tinh, bùa ngải và bùa hộ mệnh liên quan.

Thay vào đó, Islam nhấn mạnh rằng việc tạo ra những lá bùa, hình dạng hình học, con lắc năng lượng và những thứ khác liên quan đến ngũ hành, và tin rằng những thứ bùa này mang lại lợi ích hoặc tránh được những tai hại, là hành vi Shirk (tổ hợp với Allah) và vô đức tin nơi Allah.

Khi Thiên Sứ của Allah – Saw – nhìn thấy người đàn ông đeo trên tay một cái vòng bằng đồng, Người hỏi: {Vòng này là gì?} Người đàn ông đáp: Là thứ dùng để chữa bệnh. Người nói: {Ta chỉ thấy nó khiến bệnh nặng thêm, hãy tháo bỏ nó ra khỏi người ngươi. Quả thật, nếu ngươi chết với chiếc vòng đó trên tay thì ngươi bị bỏ mặc với nó.}(39)

{Quả thật, nếu ngươi chết với chiếc vòng đó trên tay thì ngươi không bao giờ thành công.}(40)

Sheikh Al-Islam Ibn Taymiyyah nói: “Làm bùa hộ mệnh để mang lại điều may mắn và tránh điều hại. Đây là tội đại Shirk.”(41)

Đây là cùng một học thuyết được Bhagavad Gītā (भगवद्गीता) thiết lập, trong đó nói: “Ai thờ thần thì được gặp thần, ai thờ tổ tiên thì gặp được tổ tiên, ai thờ ma quỷ thì gặp được ma quỷ, và ai thờ Ta thì được gặp Ta.”(42)

Vì vậy, bất cứ ai kết nối với những thứ khác ngoài Allah từ những loại bùa ngải như thế này, người đó là kẻ thờ phượng thần linh ngoài Allah.

Kết quả của kẻ này dựa theo kinh Vệ-đà là vĩnh viễn trong Hỏa Ngục như Yajur Vệ-đà nói: “Kẻ nào thờ phượng những thứ được tạo ra ngoài Allah, kẻ đó sẽ chìm trong bóng tối và nếm trải sự dày vò của Ngục Lửa trong nhiều thế hệ.”(43)

Thượng Đế của chúng ta, Đấng Hiển Vinh đã phán: {(Thật ra để hiển thị những dấu lạ như vậy không khó chút nào) bởi tất cả mọi việc đều thuộc về một mình Allah.} (chương 13 – Ar-Ra’d: 31).

Nabi – Saw – đã nói: {Khi ngươi cầu xin thì hãy cầu xin Allah, khi ngươi cầu xin sự phù hộ hãy cầu xin sự phù hộ nơi Allah}(44)

Do đó, người Muslim không tin vào thứ ma thuật có liên quan đến ngũ hành, các hành tinh, bùa ngải và bùa hộ mệnh, mà họ tin rằng chúng là nguồn gốc của việc thờ thần tượng, sự lệch lạc, lừa gạt và mê tín.

10- Hình ảnh của xã hội Hindu như thế nào?

Xã hội Hindu được xây dựng trên niềm tin vào học thuyết luân hồi và nhân quả hay còn gọi là nghiệp chướng, do đó tất yếu là một xã hội phân giai cấp.

Theo họ, những người hư đốn, tội lỗi sẽ được sinh ra trong kiếp sau trong tầng lớp thấp hơn kiếp hiện tại.

Do đó, những người đau khổ xứng đáng với sự đau khổ của mình.

Đây là sự kiên cố hóa hoàn toàn của chế độ chuyên chế khi đối mặt với người nghèo và những người đau khổ, và sự thờ ơ với họ... Đây là sự bình thường hóa rõ ràng của chế độ chuyên chế.

Trong Ấn Độ giáo, mọi người được chia thành bốn đẳng cấp:

1- Brahmins (Bà la môn) : Những người giảng dạy, duy trì (giáo lý) và là những linh mục.

2- Kshatriya (còn được gọi là Rajanya) : Những chiến binh và hoàng tộc.

3- Vaishya: Nông dân và thương gia.

4- Shudra: Người hầu, những người làm công việc thấp kém.

Giai cấp thấp nhất là Shudra, họ bị ruồng bỏ, họ không được xã hội xem trọng, họ làm công việc bị người khác xem thường - theo quan niệm của họ - chẳng hạn như tạp vụ, dọn vệ sinh.

Dựa theo giai cấp của mỗi người, qui định các loại hình công việc, quần áo và thức ăn của họ,

và việc kết hôn lập gia đình chỉ được phép trong cùng giai cấp,

và mỗi người đều bị ràng buộc phải thuộc về giai cấp mà người đó được sinh ra.

Như tôi đã nói, nhận thức đẳng cấp này bắt nguồn từ niềm tin vào sự luân hồi linh hồn và nghiệp báo - trừng phạt và quả báo -, vì vậy Shudra xứng đáng nằm trong số những tiện dân, bởi vì chắc chắn trong những kiếp trước tầng lớp này là tội đồ, vì vậy họ mới được sinh ra trong đẳng cấp này.

Với quan niệm sai lầm hỗn độn này đã phá hỏng toàn bộ cuộc sống của họ, bởi vì dựa theo quan niệm này, chúng ta có thể coi việc giúp đỡ người ở đẳng cấp thấp, đẳng cấp bị ruồng bỏ như là một kiểu không tôn trọng nguyên tắc nghiệp báo.

Đây là một kiểu cải cách lạc hậu, bất công, giai cấp và chuyên chế.

Triết lý luân hồi và triết lý nghiệp báo đã sản sinh ra sự phân chia giai cấp này, và chúng đã sản sinh ra quan niệm sai lầm về những người nghèo khổ, bệnh tật, những người yếu thế, họ là những người không có gì trong tay.

Hậu quả là Ấn Độ giáo đã bỏ qua cơ hội giúp đỡ và hỗ trợ tầng lớp bất hạnh.

Quan điểm này của người Ấn Độ giáo là quan điểm trái ngược với bản chất tự nhiên của con người. Bởi bản năng của con người luôn thúc đẩy sự cảm thông đối với những người yếu thế, những người thiếu thốn và bệnh tật, đồng thời thúc giục họ có nghĩa vụ hỗ trợ, giúp đỡ và cố gắng lọai bỏ khỏi họ sự tổn hại và phiền não.

Tôi không biết làm thế nào mà những người theo đạo Hindu lại đi lệch khỏi học thuyết niềm tin vào ngày cuối cùng được viết trong kinh Vệ-đà, học thuyết mà theo đó cuộc sống của một người và cách nhìn của anh ta về thế giới được cải thiện, vì vậy trách nhiệm đối với một người ở đời sau là ở trong tay của Thượng Đế (Allah), và tất cả con người được sinh ra đều vô tội, và việc giúp đỡ những người khốn khổ trong dân chúng sẽ nâng cao địa vị của con người ở nơi Thượng Đếở đời sau.

Theo đó, quan điểm nào trong hai quan điểm này là quan điểm được ưu tiên, tốt nhất cho con người và gần gũi nhất với bản chất tự nhiên của con người?

Triết lý nhân quả (nghiệp báo)... hay kinh Vệ-đà?

Trong Rig Vệ-đà có ghi: “Lạy Thượng Đế, Ngài đã ban cho một người đức hạnh phần thưởng tốt nhất”(45)

Và trong đó cũng có nói: “Hãy biến tôi thành bất tửở nơi có muôn vàn thú vui và hưởng lạc, nơi thỏa mãn mọi khao khát của linh hồn.”(46)

Đây là giáo lý của kinh Vệ-đà.

Ở đó có thiên đàng hưởng thụ dành cho người đức hạnh.

Và cũng theo kinh Vệ-đà, ở đó có một nơi dành trừng phạt những kẻ tội lỗi,

như trong Rig Vệ-đà có ghi: “Một nơi sâu thẳm có đáy rất sâu dành cho những kẻ tội lỗi.”(47)

Vậy từ đâu mà có quan niệm về sự luân hồi và đầu thai chuyển kiếp?

Đâu là chỗ có đáy sâu thẳm dành cho tội nhân trong triết lý nhân quả?

Do đó, triết lý nhân quả nói chung là một sự tưởng tượng của con người và là một khái niệm trái ngược với tinh thần của kinh Vệ-đà.

Và trong niềm tin của tất cả Nabi là tin tưởng vào Ngày Cuối Cùng, Thiên Đàng và Hỏa Ngục và tin là con người được sinh ra vốn trong sạch và vô tội.

Đây là tín ngưỡng phù hợp và dung hòa với bản năng, và đấu tranh chống lại áp bức, lạc hậu, giai cấp và chuyên chế.

Vì vậy, tôn giáo của các vị Nabi luôn tìm cách đề cao con người, kêu gọi đến việc xem mọi người đều bình đẳng,

và giá trị của một người trong đạo Islam không phải ở giai cấp, hình thức, tình trạng sức khỏe hay mức độ vật chất của anh ta, mà là giá trị của một người trong chừng mực anh ta thực hiện những việc tốt, việc đức hạnh.

Islam kêu gọi đề cao tất cả và kêu gọi bỏ qua dòng dõi và gia phả.

Đúng hơn, nó bác bỏ mạnh mẽ ý tưởng về tiện dân và tư tưởng giai cấp nói chung.

Allah Tối Cao phán trong Qur’an Cao Quí:

{يَا أَيُّهَا النَّاسُ إِنَّا خَلَقْنَاكُمْ مِنْ ذَكَرٍ وَأُنْثَى وَجَعَلْنَاكُمْ شُعُوبًا وَقَبَائِلَ لِتَعَارَفُوا إِنَّ أَكْرَمَكُمْ عِنْدَ اللَّهِ أَتْقَاكُمْ إِنَّ اللَّهَ عَلِيمٌ خَبِيرٌ (13)}(الحجرات: 13)

{Hỡi nhân loại! TA (Allah) đã tạo hóa các ngươi từ một người nam và một người nữ và làm cho các ngươi thành các dân tộc và những bộ lạc để các ngươi nhận biết lẫn nhau. Quả thật, người vinh dự và cao quý nhất ở nơi Allah là người có Taqwa (sự ngay chính, ngoan đạo và sợ

Allah) nhất trong các ngươi. Quả thật, Allah là Đấng Hằng Biết, Đấng Thông Toàn.} (chương 49 – Al-Hujurat: 13).

Thiên Sứ của Allah – Saw – nói: {Ai trì trệ trong việc làm điều thiện của mình, thì dòng tộc của y vẫn không khiến y tiến lên}(48)

Và Người – Saw – nói: {Đừng để mọi người đến gặp Ta bằng việc làm thiện tốt của họ còn các ngươi đến gặp Ta bằng mối quan hệ dòng tộc của các ngươi.}(49)

Vì vậy, dòng dõi không có giá trị và trọng lượng trong Islam.

Thiên Sứ của Allah – Saw – nói: {Hỡi nhân loại! Quả thật, Thượng Đế của các ngươi là một Đấng duy nhất, và cha của các ngươi cũng là một người cha duy nhất (Adam). Quả thật, người Ả-rập không tốt hơn người nước ngoài, và người nước ngoài cũng không tốt hơn người Ả-rập, và người da đỏ không tốt hơn người da đen, và người da đen cũng không tốt hơn người da đỏ, ngoại trừ Taqwa (lòng kính sợ Allah)}(50) Và Thiên Sứ của Allah – Saw – nói: {Hãy làm hài lòng Ta bằng việc đối xử tốt với những người yếu thế, quả thật, các ngươi chỉ được ban cho bổng lộc và sự chiến thắng khi các ngươi giúp đỡ những người yếu thế ở nơi các ngươi.}(51)

Hãy nhìn vào hình ảnh này: {Hãy làm hài lòng Ta bằng việc đối xử tốt với những người yếu thế, quả thật, các ngươi chỉ được ban cho bổng lộc và sự chiến thắng khi các ngươi giúp đỡ những người yếu thế ở nơi các ngươi.} Và so sánh nó với hình ảnh mà những người theo đạo Hindu nhìn người yếu thế.

Bởi lẽ, lương tâm con người vốn được xây dựng trên sự biết đồng cảm với những con người nghèo khó, yếu đuối, đơn chiếc, thiếu hiểu biết trong loài người. Vì vậy, sự chống lại bản năng này của Ấn Độ giáo hiện nay là một khúc mắc thực sự.

11- Người theo đạo Hindu có thực sự thần thánh hóa loài bò không?

Con bò trong Ấn Độ giáo có được sự tôn kính đặc biệt như là một nguồn của sự ban phát, và cũng có một vấn đề khác, đó là nhận thức của người Ấn Độ giáo đương thời liên quan đến thực tế là thượng đế nhập vào trong các tạo vật của ngài, bao gồm cả bò, trong cái được gọi là: hợp nhất sự tồn tại (thuyết phiếm thần), do đó, con bò có nhiều hình thức tôn kính khác nhau trong Ấn Độ giáo.

Có nhiều nghi lễ đặc biệt dành cho bò được tổ chức thường xuyên ở các vùng khác nhau của Ấn Độ.(52)

Mặt khác, kinh Vệ-đà trình bày sự thanh lọc và tôn vinh Thượng Đế hơn tất cả mọi thứ và mọi sinh vật,

như được đề cập trong Rig Vệ-đà: “Ta là Thượng Đế (Allah) có trước vạn vật, và Ta là Đấng Chúa Tể của vũ trụ, Ta là Đấng Ban Ân đích thực và Ngài là lựa chọn của tất cả cho tất cả phước lành, để tất cả các linh hồn phải kêu cầu Ta để được phù hộ và nuôi dưỡng.”

Đây là một văn bản rõ ràng như mặt trời nó phủ nhận quan điểm về hợp nhất sự tồn tại, vì Allah là Đấng Sáng Tạo ra thế giới và độc lập với thế giới.

Cũng trong văn bản này là lời cảnh báo chống lại việc thần thánh hóa thế giới vật chất hoặc tìm kiếm sự giúp đỡ từ các sinh vật, vì vậy không ai được tìm kiếm sự giúp đỡ ngoại trừ từ Allah, Đấng tạo ra bò và Đấng tạo ra mọi thứ.

Học thuyết phục tùng một mình Allah là bản chất của đức tin Islam.

Islam đã khẳng định những con bò và mọi thứ vật chất xung quanh chúng ta đều được chế ngự cho chúng ta sử dụng. Allah đã tạo ra chúng bằng ân sủng của Ngài. Allah Tối Cao đã phán trong Kinh Qur'an cao quý: {Ngài đã chế ngự mọi thứ trong các tầng trời và mọi thứ trên trái đất cho các ngươi (sử dụng), toàn bộ đều từ Ngài cả. Quả thật, trong sự việc đó là các dấu hiệu cho những người biết suy ngẫm.} (chương 45 – Al-Jathiyah: 13).

Đây là giáo lý của Islam và nó là bản chất con người.

Người theo đạo Hindu sẽ không thể quay trở lại với những gì mà kinh Vệ-đà về mặt Tawhid (chỉ thờ Allah duy nhất) và thần phục Allah bằng chính Islam. Vì vậy, Islam đã nói ra tất cả sự thật trong kinh Vệ-đà, và là cái sẽ sửa chữa mọi lỗi lầm của con người, đồng phủ nhận mọi sự xuyên tạc của con người đối với sự mặc khải thiêng liêng.

12- Nhưng Ấn Độ giáo có rất nhiều điều kiêng khem và cố gắng tránh xa tội lỗi, đây không phải là một đặc điểm nổi bật sao?

Trước đó tôi đã đề cập đến vấn đề nghiêm khắc quá mức trong Ấn Độ giáo, nhưng điều tôi muốn nói ở đây là sự bất tuân và sự hối hận của lương tâm là những vấn đề tự nhiên liên quan đến mệnh lệnh thiêng liêng.

Vì chúng ta chịu trách nhiệm, chúng ta cảm thấy hối hận trong trường hợp có bất kỳ vi phạm nào.

Đây đích thực là bản năng mà Allah đã phán trong Kinh Qur’an Cao Quí:

{ فَأَقِمْ وَجْهَكَ لِلدِّينِ حَنِيفًا فِطْرَتَ اللَّهِ الَّتِي فَطَرَ النَّاسَ عَلَيْهَا لَا تَبْدِيلَ لِخَلْقِ اللَّهِ ذَلِكَ الدِّينُ الْقَيِّمُ وَلَكِنَّ أَكْثَرَ النَّاسِ لَا يَعْلَمُونَ (30)}(الروم: 30)

{Fit-rah (tôn giáo tự nhiên) của Allah, tôn giáo mà theo đó Ngài đã tạo ra loài người} (chương 30 – Ar-Rum: 30).

Đứng trước bản năng này, một người cảm thấy lương tâm cắn rứt với bất kỳ hành vi vi phạm nào đối với các giá trị của lòng tốt và sự thật.

Và Allah Toàn Năng đã hướng dẫn trong thông điệp cuối cùng – tôn giáo Islam - đến với con đường cầu xin sự tha thứ và ăn năn vì đã vi phạm các giá trị của lòng tốt và sự thật, đồng thời Allah cũng ra lệnh trả lại những điều bất công cho người thuộc về nó, và như thế là được Allah xóa bỏ tội lỗi.

Tuy nhiên, trong Ấn Độ giáo, chúng tôi tìm ra một cách khác để chống lại cảm giác tội lỗi, đó là sự hà khắc quá mức với bản thân, cùng với một loạt các bài tập thực hành, ngồi thiền và nghi lễ giúp người vi phạm hoàn toàn bình tĩnh lại.

13- Nhưng lẽ nào những buổi ngồi thiền và tĩnh lặng hoàn toàn trong Ấn Độ giáo lại không tốt sao?

Thiền định trong Ấn Độ giáo, nó giống như trong các buổi tập yoga xuất hiện trong triết học Prana sau này, nghĩa là: Không vì mục đích suy ngẫm về tạo hóa của Allah và sự sáng suốt của Ngài, không phải nhìn nhận về kiệt tác tinh xảo của Ngài và những phúc lành trong hồng phúc của Ngài.

Thay vào đó, thiền định đối với nhóm người này là một loại tĩnh lặng hoàn toàn và làm trống rỗng tâm trí khỏi mọi thứ đi đâu hoặc về đâu.

Đó là sự tĩnh lặng hoàn toàn, giống như sự tĩnh lặng của cái chết, trong đó tâm trí không còn suy nghĩ "Hãy để tâm trí của bạn tĩnh lặng trong khi tập Yoga".

Và những buổi ngồi thiền tĩnh lặng lạ lùng chỉ xuất hiện sau kinh Vệ-đà, nó ảnh hưởng đến suy nghĩ của họ, những ảo giác và tưởng tượng bắt đầu đến với họ, và ma quỷ bắt đầu quậy phá tâm trí họ.

Điều đó khiến một số người (theo đạo Hindu) nghĩ rằng qua những buổi ngồi thiền này, họ đã có được kiến thức. Thật ra, với những gì xảy ra với họ chẳng qua là ảo giác do mất cân bằng điện tích (ion) trong não với việc không ăn và hoàn toàn tĩnh lặng (không cử động) như những gì tôi đã nói rõ trước đó.(54)

Hơn nữa, việc thiền định yên tĩnh trong thời gian dài và sự đói khát tột độ, hai yếu tố này khiến xuất hiện ảo giác, và điều này được công nhận bởi một trong những người sáng lập trường phái thiền tĩnh nổi tiếng nhất trên thế giới, Mikao Usui.

Ông đã khẳng định rằng mình đã bắt đầu mất ý thức và có ảo giác sau nhiều giờ đói khát và thiếu thốn, và lúc này những suy nghĩ bắt đầu đến với ông.(55)

Bác sĩ tâm thần Donovan Rawcliffe đã xác nhận trong một nghiên cứu độc lập rằng những suy nghĩ xuất phát từ những phương pháp này không khác gì ảo tưởng bệnh lý phát sinh từảo giác.(56)

Ngoài những điều trên, hầu hết các buổi tập yoga do Phật tử thực hiện đều là những buổi tập có hại cho sức khỏe, và thời gian làm quen với chúng kéo dài dẫn đến nhầm lẫn, mất phương hướng và mất ý thức về địa điểm và thời gian, điều

này làm suy yếu trí nhớ và đẩy nhanh bệnh Alzheimer (mất trí nhớ).(57)

Với những bài tập thực hành này, Ấn Độ giáo đã rời xa kinh Vệ-đà và rời xa những lời dạy của các vị Nabi.

Islam kêu gọi chiêm nghiệm, suy ngẫm về các tạo vật của Allah, và chính sự chiêm nghiệm, suy ngẫm thúc đẩy đến hành động, biết vâng lời, biết ơn Allah và phấn đấu trong cuộc sống, chứ không phải sự tĩnh lặng và im lặng của tâm trí sau đó là sự tĩnh lặng.

Chính sự chiêm nghiệm đích thực dẫn đến sự vâng lời và quay về với Allah.

{ الَّذِينَ يَذْكُرُونَ اللَّهَ قِيَامًا وَقُعُودًا وَعَلَى جُنُوبِهِمْ وَيَتَفَكَّرُونَ فِي خَلْقِ السَّمَاوَاتِ وَالْأَرْضِ رَبَّنَا مَا خَلَقْتَ هَذَا بَاطِلًا سُبْحَانَكَ فَقِنَا عَذَابَ النَّارِ (191)}(آل عمران: 191)

{Họ là những người (thường xuyên) tụng niệm Allah lúc đứng, lúc ngồi và ngay cả lúc nằm nghiêng một bên, họ thường suy ngẫm (về quyền năng của Allah) trong việc tạo hóa các tầng trời và trái đất (khiến họ phải thốt lên): "Lạy Thượng Đế của bầy tôi, Ngài đã không tạo hóa những thứ này một cách vô nghĩa. Quang vinh và trong sạch thay Ngài! Xin Ngài hãy cứu bầy tôi tránh khỏi sự trừng phạt nơi Hỏa Ngục."} (chương 3 – Ali 'Imran: 191).

Đây mới thật sự là sự chiêm nghiệm mà Islam mang lại, và nó là sự chiêm nghiệm phù hợp với bản chất tự nhiên của con người, và chính sự chiêm nghiệm giúp con người cảm tạ Allah vì những hồng ân xung quanh mình và nhìn vào những hồng ân này.

Trong khi các buổi thiền định tĩnh lặng hoàn toàn trong Ấn Độ giáo là ở trong hang ổ của ma quỷ, nơi ma quỷ cung cấp

cho những ẩn sĩ khổ hạnh ăn xin này một số sự trợ giúp, tầm nhìn và khải thị trong các buổi thiền định tĩnh lặng, vì vậy những suy nghĩ đến với họ với ý tưởng về sự luân hồi, những suy nghĩ với ý tưởng hợp nhất sự tồn tại, và những suy nghĩ với ý tưởng về các chư Phật trên trời, vì vậy những ẩn sĩ khổ hạnh ném những suy nghĩ và lời dạy này cho các vị thánh của họ, vì vậy họ đi lạc lối và lôi kéo người khác lầm lạc theo.

14- Khiếm khuyết của việc ẩn thân ở những nơi hoang vắng như trong đạo Hindu?

Ấn Độ giáo chống lại bản năng và ham muốn không phải vì thanh tẩy nó như luật Islam, mà là để thiêu thân, hơn thế nữa Ấn Độ giáo còn lôi kéo con người đi tu và từ bỏ thế gian.

Bởi lẽ, Ấn Độ giáo cho rằng khi quên bản năng là quên thân xác.

Vì vậy, người theo đạo Hindu muốn giải thoát cần phải đi đến nơi hoang vắng để thối thân, và dành phần đời còn lại của mình để đi khất thực cho đến chết.

Đây là một sự mất cân bằng tai hại hủy hoại con người, gia đình và xã hội.

Bởi lẽ, bản năng và ham muốn là những món quà của Thượng Đế ban tặng để hình thành gia đình, thành lập xã hội, phấn đấu, lao động và xây dựng cuộc sống.

Và bản năng cần được điều trị bằng cách tinh chỉnh nó và đưa nó vào quá trình tự nhiên của nó, chứ không phải bằng cách đốt cháy cơ thể.

Ai là người đã nói rằng mục đích tồn tại của chúng ta nằm ở chỗ: Chúng ta đi xin một bữa ăn, và sau đó dành cả ngày còn lại trong những nơi hoang vắng cho đến khi chết?

Ai nói rằng chúng ta đến thế giới này để mặc một mảnh vải màu vàng nghệ và rút lui khỏi thế giới cho đến khi cái chết đến?

Trong khi những loài côn trùng thấp kém nhất vẫn nhận thức được sứ mệnh tồn tại, xây dựng trái đất và cải tạo cuộc sống. Bạn có thấy bầy ong làm việc trong nỗ lực và trật tự vì lợi ích của chúng và con cái của chúng, và bạn thấy vi khuẩn tổ chức trong ruột để mang lại lợi ích và hưởng lợi từ chúng.

Và cuộc sống nói chung đang diễn ra với những luật lệ và vận hành.

Còn Ấn Độ giáo kêu gọi tu khổ hạnh, lười biếng, không hành động và ăn xin, có lẽ trong Ấn Độ giáo, ăn xin đã trở thành một lối sống.

Câu hỏi đặt ra ở đây là: Người theo Ấn Độ giáo rời xa thiên hạ, an cư trên những đỉnh núi xa đô thị hóa có ý nghĩa gì, lợi ích sẽ tích lũy cho con người từ đó là gì?

Bởi lẽ, quả thật, một tôn giáo chân chính và lối sống đúng đắn là một con đường phấn đấu, siêng năng, khuyên nhủ, hòa nhập với mọi người, cải thiện họ, và kiên nhẫn với những điều xấu xa gây tổn hại cho họ, và không trốn tránh nhân loại để đến ở nơi thung lũng hay sa mạc!

Thiên Sứ của Allah – Saw – nói: {Người Muslim sống cùng với mọi người và kiên nhẫn trước điều phiền toái của họ tốt hơn người Muslim không sống cùng mọi người và không kiên nhẫn trước điều phiền toái của họ.}(58)

15- Cách tốt nhất để kháng cự lại dục vọng và thoát khỏi tội lỗi là gì?

Nguồn gốc của việc kháng cự dục vọng và ham muốn là bản năng bẩm sinh và là trách nhiệm bắt buộc, và người Muslim cần phải tuân theo phương pháp kỷ luật dục vọng theo lệnh mặc khải của Thượng Đế,

bằng cách tuân theo các phương pháp gồm kết hôn lập gia đình, hạ thấp cái nhìn, Taqwa đối với Allah (Kính sợ Ngài, cố gắng tránh xa những điều Ngài cấm) thầm kín hay công khai, và bên cạnh đó có sự cảnh báo từ Thượng Đế về sự trừng phạt cho hành động trái lệnh Ngài.

Ngoài ra, có một con đường cho việc ăn năn sám hối khi một người làm sai và bản thân mềm yếu.

Nhưng trong Ấn Độ giáo, chúng ta thấy một người theo đạo Hindu muốn đạt được sự giải thoát hoặc siêu thoát là y bỏ vợ con và lao động, ngủ trên vỉa hè và trong đống đổ nát, xin ăn và tiếp tục thiêu đốt thân xác theo cách này cho đến khi chết, đây có phải là một cách thích hợp để kỷ luật bản thân?

Các ẩn sĩ Ấn Độ giáo với khoảng hơn 5 triệu người ởẤn Độ ngày nay, họ không hài lòng với tội lỗi thiếu trách nhiệm đối với những kẻ bảo hộ. Thay vào đó, chính họ cần ai đó hỗ trợ và cho họ ăn.

Còn Islam lại thanh lọc tâm hồn con người theo cách tốt nhất và tinh tế nhất.

Islam nghiêm cấm người đàn ông lơ là trách nhiệm bảo hộ của mình như Thiên Sứ của Allah – Sollollohu ‘alaihi wasallam – nói: {Đủ để cho một người gánh tội trước việc tắc trách với người cần cấp dưỡng.}(59)

Sau đó, Islam quyết định rằng việc cải tạo và thanh lọc tâm hồn bằng cách hành thiện và ngăn chặn dục vọng mà không cần rời bỏ thế giới. Như thế, một người theo đạo Islam có thể

sống trong xã hội của mình, xây dựng nó và đồng thời được Allah cứu rỗi mà không cần phải thiêu đốt thân xác theo cách này trong Ấn Độ giáo.

Allah Tối Cao phán:

{ وَأَمَّا مَنْ خَافَ مَقَامَ رَبِّهِ وَنَهَى النَّفْسَ عَنِ الْهَوَى (40) فَإِنَّ الْجَنَّةَ هِيَ الْمَأْوَى (41)}(النازعات: 40-41)

{(40) Đối với người kính sợ Thượng Đế của y và luôn ngăn cản bản thân tránh những dục vọng thấp hèn. (41) Chắc chắn Thiên Đàng sẽ là chỗở.} (chương 79 – An-Nazi'at: 40, 41).

Lòng kính sợ Allah và hành thiện là con đường dẫn đến Thiên Đàng, ngay cả khi bạn đang sống ở một trong các cung điện.

Hơn nữa, việc thanh lọc cơ thể không cần phải thiêu đốt thân xác, Allah Tối Cao phán:

{ فَلَا اقْتَحَمَ الْعَقَبَةَ (11) وَمَا أَدْرَاكَ مَا الْعَقَبَةُ (12) فَكُّ رَقَبَةٍ (13) أَوْ إِطْعَامٌ فِي يَوْمٍ ذِي مَسْغَبَةٍ (14) يَتِيمًا ذَا مَقْرَبَةٍ (15) أَوْ مِسْكِينًا ذَا مَتْرَبَةٍ (16) ثُمَّ كَانَ مِنَ الَّذِينَ آمَنُوا وَتَوَاصَوْا بِالصَّبْرِ وَتَوَاصَوْا بِالْمَرْحَمَةِ (17) أُولَئِكَ أَصْحَابُ الْمَيْمَنَةِ (18)}(البلد: 11-18)

{(11) Nhưng y đã không vượt qua được con dốc khó khăn. (12) Ngươi (Thiên Sứ Muhammad) có biết con dốc khó khăn đó là gì không? (13) Đó là giải phóng nô lệ. (14) Hoặc nuôi ăn vào một ngày đói mèm. (15) Một đứa trẻ mồ côi thân thích. (16) Hoặc một người khó khăn túng thiếu dính bụi đường. (17) Rồi (ngoài những điều này), y còn là một trong những người có đức tin, khuyên nhau nhẫn

nhịn, và khuyên nhau về lòng trắc ẩn. (18) Đó sẽ là những người bạn của tay phải.} (chương 90 – Al-Balad: 11 – 18).

Vì vậy, để có được Thiên Đàng, bạn cần phải giải phóng nô lệ, nuôi ăn người nghèo, làm việc thiện và khuyên mọi người làm điều tốt.

Bằng cách này bạn sẽ thành công,

chứ không phải bằng cách tách biệt khỏi mọi người và ăn xin cho phần còn lại của cuộc đời mình!

16- Tại sao Islam phản bác Ấn Độ giáo?

Ấn Độ giáo ngày nay không phải là một tôn giáo hay một học thuyết hay một định hướng tín ngưỡng, mà đã trở thành một sự pha trộn giữa kinh Vệ-đà với những triết lý và lời dạy của các ẩn sĩ, Mật tông bí truyền và vô số nghi lễ khác.

Do đó, Ấn Độ giáo không còn là một hệ thống thần học tôn giáo duy nhất, hay một hệ thống nghi lễ với những đặc điểm cụ thể, hay một chương trình tôn giáo cố định, hay một cấu trúc tôn giáo trung tâm tập hợp những người theo đạo Hindu lại với nhau. Nó là một cộng đồng gồm hàng ngàn nhóm tôn giáo hoàn toàn độc lập về mặt tín ngưỡng!(60)

Vậy tại sao lại thờ phượng Allah theo hình thức lộn xộn thế này, và hơn nữa Allah đã không hề ban xuống bất cứ thẩm quyền nào cho điều này cả?

Và làm thế nào mà sự pha trộn lẫn lộn giữa các nhận thức này được coi là mục đích của cuộc sống?

Hãy xem những người theo đạo Hindu hiện nay coi bục tượng là hóa thân của Allah!

Allah đã mô tả những người coi bục tượng là hiện thân của Ngài và thông qua chúng để đến gần Ngài là những kẻngoại đạo. Allah Tối Cao phán:

{ أَلَا لِلَّهِ الدِّينُ الْخَالِصُ وَالَّذِينَ اتَّخَذُوا مِنْ دُونِهِ أَوْلِيَاءَ مَا نَعْبُدُهُمْ إِلَّا لِيُقَرِّبُونَا إِلَى اللَّهِ زُلْفَى إِنَّ اللَّهَ يَحْكُمُ بَيْنَهُمْ فِي مَا هُمْ فِيهِ يَخْتَلِفُونَ إِنَّ اللَّهَ لَا يَهْدِي مَنْ هُوَ كَاذِبٌ كَفَّارٌ (38)}(الزمر: 38)

{Lẽ nào việc chân thành qui phục không phải chỉ dành riêng cho một mình Allah duy nhất ư? Những kẻ đã nhận lấy ngoài Ngài các đấng bảo hộ (từ các thần linh bục tượng, các tà thần, nói): "Chúng tôi không thờ phượng họ mà thật ra chúng tôi chỉ muốn nhờ họ đưa chúng tôi đến gần Allah mà thôi." Allah chắc chắn sẽ xét xử giữa họ về điều họ tranh cãi. Quả thật, Allah không hướng dẫn kẻ nói dối, vô đức tin.} (chương 39 – Az-Zumar: 38).

Và những người theo đạo Hindu, đã chọn lấy những bục tượng trái với kinh Vệ-đà, như tôi đã giải thích trước đó, và trái với bản năng của chính mình, bởi họ biết rằng họ không có bằng chứng bản năng nào cho việc biến bục tượng của họ thành hiện thân của Thượng Đế.

{أَمَّنْ يَبْدَأُ الْخَلْقَ ثُمَّ يُعِيدُهُ وَمَنْ يَرْزُقُكُمْ مِنَ السَّمَاءِ وَالْأَرْضِ أَإِلَهٌ مَعَ اللَّهِ قُلْ هَاتُوا بُرْهَانَكُمْ إِنْ كُنْتُمْ صَادِقِينَ (64)}(النمل: 64)

{Thế ai đã khởi tạo rồi tái diễn nó lại, và ai đã cung dưỡng cho các ngươi từ trên trời và cả dưới đất. Lẽ nào lại có thần linh khác cùng với Allah? Ngươi (hỡi Thiên Sứ) hãy bảo (những kẻ thờ đa thần): "Các người hãy trưng ra các bằng chứng của các người nếu các người nói thật?"} (chương 27 – An-Naml: 64).

Và làm thế nào họ có thể chứng minh điều đó!

Và làm thế nào họ có thể chứng minh điều đó!

Vấn đề hiện nay với Ấn Độ giáo là họ phóng đại hóa việc thờ bục tượng và biến nó thành một trong những trụ cột của tôn giáo.

Thế là bục tượng có mặt ởkhắp mọi nơi

và cho rằng bục tượng là hiện thân của Thượng Đế.

Có hàng ngàn bục tượng với nhiều hình dạng và biểu tượng khác nhau trong Ấn Độ giáo.

Ấn Độ giáo đã trở thành một tôn giáo của bục tượng, tượng người và biểu tượng.

Ngoài ra, Ấn Độ giáo ngày nay còn nói: thuyết phiếm thần (hợp nhất sự tồn tại).

Ấn Độ giáo ngày nay nói: sự vĩnh cửu của thế giới.

Họ cũng nói: Tôn giáo thiết lập đẳng cấp.

Và Ấn Độ giáo ngày nay cũng nói là Thượng Đế hiện thân trong con người: “hình đại diện”.

Họ nói Thượng Đế hóa thân trong bục tượng: “Shakti”.

Ấn Độ giáo cũng nói: sự luân hồi của linh hồn.

Họ nói: sự đầu thai chuyển kiếp.

Họ nói: Ngũ hành và những điều liên quan đến bùa hộ mệnh, bùa bình an và những thứ khác ngoài Thượng Đế.

Vì tất cả những điều này, Islam loại bỏẤn Độ giáo, vì tôn giáo vi phạm lời dạy của các vị Nabi và quên mất đi Tawhid (chỉ thờ Allah duy nhất).

Và Islam kêu gọi mọi tín đồ Hindu trở về với Allah thông qua Islam, vì nếu không sẽ không có sự cứu rỗi ở nơi Allah.

Allah Tối Cao phán:

{ إِنَّ الدِّينَ عِنْدَ اللهِ الْإِسْلَامُ وَمَا اخْتَلَفَ الَّذِينَ أُوتُوا الْكِتَابَ إِلَّا مِنْ بَعْدِ مَا جَاءَهُمُ الْعِلْمُ بَغْيًا بَيْنَهُمْ وَمَنْ يَكْفُرْ بِآيَاتِ اللهِ فَإِنَّ اللَّهَ سَرِيعُ الْحِسَابِ (19)}(آل عمران: 19)

{Quả thật, tôn giáo được chấp nhận nơi Allah chỉ có Islam.} (chương 3 - Ali 'Imran: 19),

và Đấng Tối Cao phán: {Ai chọn lấy một tôn giáo nào khác ngoài tôn giáo Islam thì việc làm đó của y sẽ không bao giờ được (Allah) chấp nhận và ở Đời Sau y sẽlà một trong những kẻ thua thiệt.} (chương 3 - Ali ‘Imran: 85). Và Đấng Tối Cao phán:

{ حُرِّمَتْ عَلَيْكُمُ الْمَيْتَةُ وَالدَّمُ وَلَحْمُ الْخِنْزِيرِ وَمَا أُهِلَّ لِغَيْرِ اللهِ بِهِ وَالْمُنْخَنِقَةُ وَالْمَوْقُوذَةُ وَالْمُتَرَدِّيَةُ وَالنَّطِيحَةُ وَمَا أَكَلَ السَّبُعُ إِلَّا مَا ذَكَّيْتُمْ وَمَا ذُبِحَ عَلَى النُّصُبِ وَأَنْ تَسْتَقْسِمُوا بِالْأَزْلَامِ ذَلِكُمْ فِسْقٌ الْيَوْمَ يَئِسَ الَّذِينَ كَفَرُوا مِنْ دِينِكُمْ فَلَا تَخْشَوْهُمْ وَاخْشَوْنِ الْيَوْمَ أَكْمَلْتُ لَكُمْ دِينَكُمْ وَأَتْمَمْتُ عَلَيْكُمْ نِعْمَتِي وَرَضِيتُ لَكُمُ الْإِسْلَامَ دِينًا فَمَنِ اضْطُرَّ فِي مَخْمَصَةٍ غَيْرَ مُتَجَانِفٍ لِإِثْمٍ فَإِنَّ اللَّهَ غَفُورٌ رَحِيمٌ (3)}(المائدة: 3)

{Ngày nay, TA đã hoàn chỉnh tôn giáo cho các ngươi, TA đã hoàn tất ân huệ của TA cho các ngươi, và TA đã hài lòng chọn Islam làm tôn giáo cho các ngươi.} (chương 5 - Al-Ma-idah: 3).

Cho nên, không có sự cứu rỗi cho người Ấn Độ giáo hoặc cho bất kỳ con người nào ngoại trừ với tôn giáo Islam.

Vì vậy, Islam không nằm trong danh sách các tôn giáo trên trái đất, mà nó là tôn giáo độc tôn (Allah) duy nhất được Allah thiên khải xuống cho tất cả các vị Nabi. Tất cả các vị Nabi đều kêu gọi loài người theo Tawhid (tôn thờ Allah duy nhất), và ngày nay không còn tôn giáo nào mang giáo lý Tawhid thuần túy ngoại trừ Islam, mà tất cả đều là tôn giáo đa thần dù ít hay nhiều.

Islam là tôn thờ một mình Allah, không tôn thờ bất cứ thứ gì ngoài Ngài, tuân theo mệnh lệnh của Ngài, từ bỏ những điều cấm đoán của Ngài, ở trong giới hạn của Ngài, tin vào mọi điều Ngài cho biết về những gì đã và sẽ xảy ra, và vô can với mọi tượng thần, hình ảnh và biểu tượng được thờ cúng.

Allah Hiển Vinh phán:

{سُبْحَانَ رَبِّكَ رَبِّ الْعِزَّةِ عَمَّا يَصِفُونَ (180)}(الصافات: 180)

{Quang Vinh và tối cao thay Thượng Đế của Ngươi! Thượng Đế của Quyền Lực! Ngài siêu việt vượt xa những điều mà họ đã mô tả (về Ngài).} (chương 37 - As-Saaffat: 180).

Loại bỏ khỏi Allah những gì mà Ấn Độ giáo đã mô tả về Ngài qua việc Ngài hóa thân vào các bục tượng.

{وَسَلَامٌ عَلَى الْمُرْسَلِينَ (181)}(الصافات: 181)

{Sự Bằng an dành cho các vị Sứ Giả (vinh dự của Allah)!} (chương 37 - As-Saaffat: 181).

Sự bình an dành cho các Thiên Sứ, những vị mà họ đã cho mọi người biết về Thượng Đế của họ và loại bỏ khỏi Ngài mọi khiếm khuyết.

17- Tại sao phải bắt buộc tất cả người theo đạo Hindu chuyển sang đạo Islam?

Ngoài thực tế rằng Islam là tôn giáo mà Allah đã chấp nhận cho các tôi tớ của Ngài, và đó là luật thiêng liêng mà Allah không chấp nhận ngoài điều đó, thêm vào đó, các cuốn sách của đạo Hindu, có thể còn sót lại những lời thiên khải trong đó, đã truyền đạt lại nhiều nguồn tin về Islam và sự xuất hiện của vị Nabi của Islam, Muhammad – Sollollohu ‘alaihi wasallam –, điều này kêu gọi người theo đạo Hindu cần chuyển sang đạo Islam và không đắn đo trên con duy nhất được cứu rỗi nơi Allah vào Ngày Phục Sinh.

Tôi sẽ đề cập đến một số nguồn tin báo trước từ những cuốn sách thiêng liêng của đạo Hindu về đạo Islam.

Nhưng trước khi đi vào nguồn tin báo trước từ các sách của người Ấn Độ giáo, tôi muốn nhắc lại tình trạng luật pháp của người Ấn giáo và cách người Ấn giáo đốt xác mình để thanh tẩy bản thân.

Và cách người Hindu thực hành các nghi lễ khổ hạnh bất thường.

Và hiện trạng của họ không xa với dân Kinh Sách, đặc biệt là người Do Thái, đều có rất nhiều qui định ràng buộc về sự trong sạch và những hạn chế nghiêm ngặc về thực phẩm, và xuyền xích của các qui định pháp được áp đặt cho họ do bởi sự áp bức, bất công và thối nát của họ.

Allah Hùng Mạnh và Toàn Năng phán trong Qur’an Cao Quí:

{فَبِظُلْمٍ مِنَ الَّذِينَ هَادُوا حَرَّمْنَا عَلَيْهِمْ طَيِّبَاتٍ أُحِلَّتْ لَهُمْ وَبِصَدِّهِمْ عَنْ سَبِيلِ اللَّهِ كَثِيرًا (160)}(النساء: 160)

{Do hành vi sai trái bất công của người Do Thái và việc họ nhiều lần ngăn chặn con đường của Allah, TA đã cấm họ những thực phẩm tốt sạch mà họ đã được phép dùng (trước đó).} (chương 4 – An-Nisa: 160).

Bạn chỉ cần đọc Lê-vi trong Kinh Tawrah (Cựu Ước) về những quy định về kinh nguyệt đối với phụ nữ Do Thái là đủ. Kinh Tawrah nói:

"Bất cứ vật gì người ấy nằm lên sẽ bị ô uế và vật gì người ấy ngồi lên cũng bị ô uế trong thời gian đó. Ai đụng đến giường người ấy phải giặt quần áo và tắm trong nước; và sẽ bị ô uế cho đến chiều tối. Ai đụng đến vật gì người ấy đã ngồi lên phải giặt quần áo và tắm trong nước; người đó sẽ bị ô dơ cho đến chiều tối. Ai đụng bất kỳ đến giường người ấy hay vật gì người ấy ngồi lên, thì người đó sẽ bị ô uế cho đến chiều tối. Khi một người đàn ông giao hợp với một người đàn bà mà bị dính huyết kinh nguyệt vào thì người đó sẽ bị ô uế trong vòng bảy ngày; bất cứ giường nào người đó nằm đều sẽ bị ô uế."(61)

Sở dĩ những phán quyết nghiêm khắc như thế này là do hà khắc của dân tộc Israel và lòng dạ chai đá của họ,

và Allah đã báo trước với họ trong Tawrah rằng Ngài sẽ gửi một Nabi đến để dỡ bỏ tất cả những xiềng xích này khỏi họ.

Trong Kinh Tawrah đã nói rằng, vào thời điểm cuối đời, Nabi Ya'qub (Jacob) đã tập hợp mười hai người con trai của mình và căn dặn họ, lời dặn dò nổi tiếng của Ya'qub trong Tawrah:

Ya'qub gọi các con của mình lại va nói: Các con hãy tập trung lại để cha cho các con biết những chuyện sẽ xảy ra với các con trong những ngày sau này. Các con hãy tập trung lại và hãy lắng nghe hỡi những đứa con của Ya'qub, và hãy nghe lời của Israel, cha các con.

...

Sau đó, Người nói với Yahuzda (Giu-đa), và Yahuzda là ông tổ của các vị Nabi như: Dawood (Đa-vít), Sulayman (Sa-la-mon) và Masih (Giê-su) phúc lành và bình an đến tất cả họ.

Người nói với ông:

Vương trượng không rời khỏi Yahuzda, là người lập pháp trên đôi chân của mình, cho đến khi Shilun (Si-lô) hiện đến, và các dân tộc sẽ qui phục Y.(62)

Văn bản này, không có sự bất đồng nào giữa những người Kinh Sách, đại diện cho một tin lớn và rất quan trọng!

Đó là tin mừng về một người sẽ đến và người đó được trao cho sứ mạng Nabi, quyền phán quyết và quyền lập pháp.

Câu: Vương trượng không rời khỏi Yahuzda: Vương trượng là quyền trượng của quyền lực, nghĩa là trong con cháu của người có những vị Nabi và nhà cầm quyền.

Câu: Cho đến khi Shilun (Si-lô) hiện đến, và các dân tộc sẽ vâng lời Y.

Vậy, ai là Shilun, người đã được Ya’qub báo trước và là người mà các dân tộc khác sẽ phục tùng?

Trước khi trả lời câu hỏi này, chúng ta phải biết rằng vị Nabi cuối cùng của con cháu Israel là Masih Ysa (Giê-su) và Người là hậu duệ của Yahuzda.

Sau đó, sứ mạng Nabi bị dừng lại đột ngột trong con cháu Israel!

Dựa theo lời báo trước của Ya'qub, người ta cho rằng việc chuyển giao quyền cai trị, sứ mạng Nabi và quyền lập pháp cho một người khác ngoài con cháu của Yahuzda sau khi sứ mạng Nabi bị dừng lại trong dân Israel, chẳng phải như thế sao?

Và rõ ràng người này không phải là Masih Ysa, vì Masih thuộc con cháu của Yahuzda!

Và Người này, tín đồ trong cộng đồng của Người sẽ thu phục được chính đất của Yahuzda dựa theo lời báo trước của Ya'qub "Vương trượng không rời khỏi Yahuzda, là người lập pháp trên đôi chân của mình, cho đến khi Shilun (Si-lô) hiện đến, và các dân tộc sẽ qui phục Y." Cộng đồng của vị Nabi tương lai này sẽ thu phục vùng đất Palestine, một đế chế lớn nhất phục tùng cộng đồng của Người này!

Và sự thật như đã báo trước, Thủ lĩnh 'Umar bin Al-Khattab đã thu phục vùng đất Yahuzda (Giu-đa) trong thời gian trị vì của ông và các lãnh thổ Sham, Iraq và Ba Tư đều theo Islam.

Đây là sự thật không cần xem xét hay kiểm duyệt!

Vì vậy, lịch sử cho chúng ta biết rằng lời báo trước trong di chúc của Ya'qub dành cho các con trai của Người đã được ứng nghiệm và nó không áp dụng cho một vị Nabi nào khác ngoài Muhammad – Saw – và nó đã không xảy ra một cách chi tiết đối với bất cứ cộng đồng nào ngoài cộng đồng của Muhammad – Saw –!

Nhưng từ Shilun (Si-lô) nghĩa là gì?

Shilun có nghĩa là: người ban cho sự nghỉ ngơi hoặc là người tháo xiềng xích. Đây là ý nghĩa mà nhiều trang web nghiên cứu Thánh Kinh chuyên về Cựu Ước đã hướng đến.(63)

Ya'qub đã báo cho các con biết về người sẽ dỡ bỏ gông cùm và những giới hạn đang đè nặng lên họ.

Bây giờ chúng ta hãy đọc những gì Đấng Tối Cao đã phán:

{ الَّذِينَ يَتَّبِعُونَ الرَّسُولَ النَّبِيَّ الْأُمِّيَّ الَّذِي يَجِدُونَهُ مَكْتُوبًا عِنْدَهُمْ فِي التَّوْرَاةِ وَالْإِنْجِيلِ يَأْمُرُهُمْ بِالْمَعْرُوفِ وَيَنْهَاهُمْ عَنِ الْمُنْكَرِ وَيُحِلُّ لَهُمُ الطَّيِّبَاتِ وَيُحَرِّمُ عَلَيْهِمُ الْخَبَائِثَ وَيَضَعُ عَنْهُمْ إِصْرَهُمْ وَالْأَغْلَالَ الَّتِي كَانَتْ عَلَيْهِمْ فَالَّذِينَ آمَنُوا بِهِ وَعَزَّرُوهُ وَنَصَرُوهُ وَاتَّبَعُوا النُّورَ الَّذِي أُنْزِلَ مَعَهُ أُولَئِكَ هُمُ الْمُفْلِحُونَ (157)}(الأعراف: 157)

{Những người mà họ đi theo vị Sứ Giả (Muhammad), vị Nabi mù chữ, vị mà họ tìm thấy Y được nhắc đến trong Tawrah (Kinh Cựu Ước) và Injil (Kinh Tân Ước) của họ. Y ra lệnh cho họ làm điều thiện và ngăn cấm họ làm điều xấu, Y cho phép họ dùng những thứ tốt lành và cấm họ dùng những thứ ô uế, Y trút bỏ gánh nặng và xiềng xích đang đè nặng lên họ.} (chương 7 – Al-'Araf: 157).

Câu {Y trút bỏ gánh nặng và xiềng xích đang đè nặng lên họ.} Bộ luật Shari'ah của Islam dễ dàng, khoan dung đã dỡ bỏ tất cả những xiềng xích và hạn chế đó.

Bây giờ chúng ta hãy chuyển sang các kinh Ấn Độ giáo.(64)

Ấn Độ giáo, như tôi đã đề cập, đầy rẫy những nghi lễ khó khăn, khổ hạnh trong việc đốt cháy dục vọng để thanh tẩy bản thân khỏi tội lỗi.

Các kinh sách của những người theo đạo Hindu báo trước về một vị Nabi vĩ đại, người sẽ giảm bớt gánh nặng cho họ và thanh tẩy họ khỏi tội lỗi.

Các kinh sách Hindu nói: “Kalki được sinh vào ngày 12 theo lịch mặt trăng trong tháng Madhu.”(65)

Kalki có nghĩa là: Người thanh tẩy tội lỗi.

Và tháng Madhu: Đó là tháng Rabe’ (tháng của mùa xuân) được nhiều người yêu thích.

Vị Nabi kế thừa, là người sẽ thanh tẩy họ khỏi tội lỗi, sẽ ra đời vào ngày 12 tháng Rabe’.

Và Nabi Muhammad – Saw – như được đa số các học giả Islam xác định là được sinh vào ngày 12 tháng Rabe’ Awwal (tháng 3).(66)

Về nơi sinh của Người ấy – Saw – như được báo trước trong sách thiêng liêng của đạo Hindu: “Kalki được sinh ra ở làng Shambhala của người trông coi ngôi đền, trong ngôi nhà của một người đàn ông tên là Shenwyash.”(67)

Đối với làng Shambhala, nó có nghĩa là: vùng đất an toàn,

và vùng đất an toàn đó chính là Makkah:

{وَإِذْ قَالَ إِبْرَاهِيمُ رَبِّ اجْعَلْ هَذَا بَلَدًا آمِنًا وَارْزُقْ أَهْلَهُ مِنَ الثَّمَرَاتِ مَنْ آمَنَ مِنْهُمْ بِاللَّهِ وَالْيَوْمِ الْآخِرِ قَالَ وَمَنْ كَفَرَ فَأُمَتِّعُهُ قَلِيلًا ثُمَّ أَضْطَرُّهُ إِلَى عَذَابِ النَّارِ وَبِئْسَ الْمَصِيرُ (126)} (البقرة: 126)

{Ngươi hãy nhớ lại khi Ibrahim cầu nguyện: “Lạy Thượng Đế của bề tôi, xin Ngài làm cho thành phố (Makkah) này được an toàn} (chương 2 – Al-Baqarah: 126).

Và Nabi – Saw – sinh tại Makkah.

Đối với câu nói: “Trong ngôi nhà của một người đàn ông tên là Shenwyash,” từ Shenwyash có nghĩa là: ‘Abdullah.

Về phần mẹ của Nabi tương lai, bà tên là Sumti: “Kalki sẽ được sinh ra trong ngôi nhà của Shenwyash từ vợ của ông ấy, bà Sumti.”(68)

Sumti đồng nghĩa với Aman ... có nghĩa là: Aminah.

Như được biết, Muhammad con trai ‘Abdullah – Saw – có mẹ tên là Aminah.

Theo Ấn Độ giáo, Kalki sẽ rời khỏi ngôi làng của mình, Shambhala, và sẽ chiến đấu với Shaytan và loại bỏ bóng tối, ác bá và bạo ngược, sau đó quay trở lại làng của mình vào những ngày cuối đời, sau đó Thượng sẽ nâng Người lên trời.

Mọi người Muslim đều biết sự thật này. Nabi Muhammad con trai ‘Abdullah – Saw – đã rời Makkah đến Madinah và truyền bá Tawhid (thờ phượng Allah duy nhất) giữa mọi người, sau đó trở lại Makkah bằng sự chinh phục vài năm trước khi ông qua đời.

Ấn Độ giáo đã thêm vào vài đặc điểm nhận dạng về Nabi tương lai này mà chúng tôi không đồng ý, chẳng hạn như Kalki là hiện thân của Thượng Đế - như tín ngưỡng thường lệ của họ - Allah vượt trên mọi thứ, và trước đó chúng tôi đã phân tích phản biện lại cáo buộc này trong kinh Vệ-đà.

Thượng Đế (Allah) không hiện thân trong các tạo vật của Ngài, và cả bầu trời lẫn trái đất của Ngài đều không thể chứa được Ngài.

Nhưng một trong những đặc điểm khiến tôi dừng lại trong các cuốn sách của họ về Vị Nabi tương lai này là ông ấy cưỡi

một con ngựa trắng, và Vị Nabi – Saw – có một con ngựa trắng tên là Al-Murtajiz.(69)

Và những bức tượng Hindu mô tả hình ảnh vị Nabi tương lai Kalki đang cưỡi một con ngựa trắng và giương cao thanh kiếm trên vai, và tất cả những bức tượng và hình ảnh Hindu mà tôi đã thấy về Kalki đều miêu tả ông theo cách này.

Người là vị Nabi chiến đấu, và đây là đặc điểm của Nabi Muhammad con trai ‘Abdullah – Saw – khi Người chiến đấu bằng gươm và chiến đấu với kẻ thù của Allah.

Ngoài ra, một trong những đặc điểm của vị Nabi tương lại, như đã đề cập trong sách của họ, là Người báo trước về những điều vô hình (không thấy được bằng mắt), và là một trong những người cao quý nhất trong dân tộc của Người, ít nói, hào phóng, có ý chí mạnh mẽ và biết trân trọng những điều tốt đẹp.

Tuy nhiên, một trong những đặc điểm nổi bật của Người là: “Kalki tiêu diệt Satan với sự giúp đỡ của bốn người bạn đồng hành của mình.”(70)

Tất cả tín đồ sẽ không nghĩ đến ai khác khi đọc văn bản này ngoại trừ: Abu Bakr As-Siddiq, ‘Umar bin Al-Khattab, ‘Uthman bin ‘Affan và ‘Ali bin Abi Talib.

Đây là những người bạn đồng hành thân thiết nhất của Nabi – Saw –, và họ là những người đã hỗ trợ Người ngay từ đầu khi Người kêu gọi tin vào Islam, và họ là những người kế vị sau khi Người qua đời.

Nabi – Saw – đã có bốn người bạn đồng hành rất ưu tú, những người luôn ở gần Người và hết lòng ủng hộ Người trong sứ mạng truyền bá Islam của Người.

Họ là những Nhà Lãnh Đạo cộng đồng Islam sau khi Người qua đời, Họ được xếp theo thứ tự:

1- Abu Bakr As-Siddiq.

2- ‘Umar bin Al-Khattab.

3- ‘Uthman bin ‘Affan.

4- ‘Ali bin Abi Talib.

Với cái chết của ‘Ali bin Abi Talib đã kết thúc kỷ nguyên Khalif mẫu mực

Và trong những đặc điểm của Kalki là được các Thiên Thần từ trên trời xuống để giúp đỡ Người trong các cuộc chiến đấu của mình.(71)

Đây là một đặc điểm của cuộc Jihad (chiến đấu) trong Islam trong thời đại của Nabi – Saw –, khi các Thiên Thần đã từ trên trời xuống hỗ trợ trong các cuộc chinh phạt của Người – Saw –:

{إِذْ تَسْتَغِيثُونَ رَبَّكُمْ فَاسْتَجَابَ لَكُمْ أَنِّي مُمِدُّكُمْ بِأَلْفٍ مِنَ الْمَلَائِكَةِ مُرْدِفِينَ (9)}(الأنفال: 9)

{(Các ngươi - những người có đức tin, hãy nhớ lại lúc ở Badr) khi các ngươi cầu xin Thượng Đế của các ngươi (cứu giúp). Ngài đã đáp lại lời cầu nguyện của các ngươi (với lời phán): “Chắc chắn TA sẽ trợ giúp các ngươi với một ngàn Thiên Thần xếp thành hàng (phía sau các ngươi).”} (chương 8 – Al-Anfal: 9).

Kalki trong các kinh sách của những người theo đạo Hindu sẽ lên núi để học hỏi từ vị Thiên Thần vĩ đại “Prash Ram”, sau

đó Người đi về phía bắc rồi trở về làng của mình trước khi được Thượng Đế nâng Người lên trời.(72)

Và Brash Ram đối với những người theo đạo Hindu là một vị Thiên Thần vĩ đại, chuyên trừng phạt những kẻ ngoại đạo, và đối với những người Muslim, ngài là Jibril (Gabriel).

Nabi – Saw – thực sự đã đến núi Hira, và Jibril đã xuống gặp Người. Sau đó, Nabi – Saw – đi về phía bắc, di cư đến Madinah sau đó quay lại giải phóng Makkah vài năm trước khi qua đời.

Và Kalki trong các kinh sách của Hindu sẽ là vị Thiên Sứ cuối cùng.(73)

Điều mà ai cũng đã biết rằng Nabi Muhammad – Saw – là vị cuối cùng trong vai trò Nabi và Thiên Sứ.

{مَا كَانَ مُحَمَّدٌ أَبَا أَحَدٍ مِنْ رِجَالِكُمْ وَلَكِنْ رَسُولَ اللَّهِ وَخَاتَمَ النَّبِيِّينَ وَكَانَ اللَّهُ بِكُلِّ شَيْءٍ عَلِيمًا (40)}(الأحزاب: 40)

{Muhammad không phải là cha của bất kỳ ai trong số những người đàn ông của các ngươi mà Y chính là vị Thiên Sứ của Allah và là vị Nabi cuối cùng. Quả thật, Allah hằng biết tất cả mọi thứ.} (chương 33 – Al-Ahzab: 40).

Các kinh sách của Ấn Độ giáo đã mô tả về vị Nabi tương lai rằng ông ấy là: người được khen ngợi rất nhiều ... Narashans.

Từ “Narashans” nghĩa là khen ngợi rất nhiều,

nghĩa là Muhammad hoặc Ahmad (người được khen ngợi nhiều).

Và cả hai tên gọi đều dành cho Thiên Sứ của Allah – Saw – vì Người là Muhammad, và cũng là Ahmad.

Một trong những đặc điểm của Narashans là: “Người ấy sẽ cưỡi lạc đà, và sẽ cưới mười hai người vợ, và Người ấy sẽ chạm bầu trời bằng vật cưỡi của mình rồi xuống trở lại.”(74)

Và những đặc điểm này chắc chắn không dành cho bất kỳ ai ngoại trừ Nabi Muhammad – Saw –.

Đối với việc Người – Saw– cưỡi lạc đà thì điều này đã được biết đến về Người. Nhân tiện, điều này chứa đựng một dấu hiệu quan trọng, đó là mặc dù việc những kinh sách Hindu cho rằng Người sẽ là vị cuối cùng trong vai trò là Nabi, nhưng Người sẽ được phục sinh trước ô tô và máy bay.(75)

Và có dấu hiệu khác rằng vị Nabi tương lai này sẽ là không phải là người Ấn Độ giáo bởi vì họ cấm lạc đà.

Về việc có mười hai người vợ, điều này được biết đến trong tiểu sử của Nabi Muhammad – Saw –.

Đối với việc Người chạm bầu trời bằng vật cưỡi của mình rồi đi xuống, đây là trường hợp của cuộc hành trình Isra' và Me'raj mà mọi người Muslim đều tin đã xảy ra với Nabi – Saw – khi Người thăng thiên lên trời.

Trong cùng một chương của kinh sách thiêng liêng của người Hindu nói về sự di cư của Narashans và ca ngợi lời tốt về Người: “Hỡi người dân, hãy tôn kính Narashans, ta bảo vệ người di cư đó, thiết lập an ninh.”(76)

Người di cư đó: Một trong những sự kiện vĩ đại nhất trong tiểu sử của Nabi là cuộc di cư của Nabi Muhammad – Sollollohu ‘alaihi wasallam – từ Makkah đến Madinah để tuyên truyền sự an ninh và Tawhid (chỉ thờ Allah duy nhất) cho mọi người.

Trong câu thần chú tiếp theo, nói về cuộc Jihad của Người – Sollollohu ‘alaihi wasallam – và nói: “Người tụng niệm cùng với những người tụng niệm, xuất trận và trấn an mọi người.”(77)

Đó là một vị Nabi chinh chiến, người đã truyền bá an ninh cho mọi người thông qua cuộc Jihad của mình theo chính nghĩa của Thượng Đế.

Ngoài ra, còn có hàng tá văn bản về các lời báo trước về Islam, vị Nabi của Islam, tiểu sử của Người, lời kêu gọi của Người và về Makkah Al-Mukarramah trong các kinh sách của Ấn Độ giáo.

Một số người theo đạo Hindu có thể không đồng ý với một số văn bản này và họ có thể phủ nhận rằng các văn bản này đã nói rất cụ thể về Nabi – Sollollohu ‘alaihi wasallam –, và những vấn đề này không nên khiến những người theo đạo Hindu thật tâm tìm kiếm sự thật và bận tâm quá nhiều. Những tin vui này về cơ bản là vấn đề trấn an không hơn không kém, và do đó tôi sẽ không kéo dài bài tường thuật về các thông tin này bởi nó đã quá phong phú và đa dạng, bởi vì bằng chứng lớn nhất về giá trị của Islam là thông điệp của chính đạo Islam, lời kêu gọi Tawhid, tiếng gọi của Fit-rah (bản năng) trong đó, và sự trống rỗng thiếu mất sự hoàn hảo của mọi tôn giáo trên trái đất, hoàn toàn không đáp ứng nhu cầu của con người để biết mục đích sống và cuối cùng đi về đâu.

Hiện nay, không còn gì trên trái đất mà chỉ toàn những tín ngưỡng ngoại giáo, đa thần và vô thần lẫn lộn, và không còn bất cứ gì về Tawhid thuần túy và thanh lọc khỏi Allah mọi thứ không xứng đáng ngoài tôn giáo Islam:

{قُلْ هُوَ اللَّهُ أَحَدٌ (1) اللَّهُ الصَّمَدُ (2) لَمْ يَلِدْ وَلَمْ يُولَدْ (3) وَلَمْ يَكُنْ لَهُ كُفُوًا أَحَدٌ}(الإخلاص: 1-4)

{(1) Ngươi (Thiên Sứ Muhammad) hãy nói: "Ngài là Allah, Đấng Duy Nhất." (2) "Allah là Đấng Tự Hữu (Ngài không cần ai nhưng tất cả đều cần Ngài)." (3) "Ngài không sinh ra ai và cũng không do ai sinh ra, (mà là Đấng Tạo Hóa)." (4) "Và không có một ai (cái gì) có thể so sánh cùng Ngài."} (chương 112 – Al-Ikhlas).

18- Islam là gì?

Trả lời: Islam là sự quy thuận, phục tùng và khuất phục Allah Tối Cao.

Đấng Toàn Năng phán:

{وَمَنْ أَحْسَنُ دِينًا مِمَّنْ أَسْلَمَ وَجْهَهُ لِلَّهِ وَهُوَ مُحْسِنٌ وَاتَّبَعَ مِلَّةَ إِبْرَاهِيمَ حَنِيفًا وَاتَّخَذَ اللَّهُ إِبْرَاهِيمَ خَلِيلًا (125)}(النساء: 125)

{Ai tốt hơn người đã dâng trọn (cả thể xác lẫn tâm hồn của mình) cho Allah đồng thời là một người đức hạnh và luôn đi theo tín ngưỡng thuần túy của Ibrahim?! Quả thật, Allah đã chọn Ibrahim làm vị Khalil (của Ngài).} (chương 4 – An-Nisa: 125).

Câu {Người đã dâng trọn (cả thể xác lẫn tâm hồn của mình) cho Allah} nghĩa là đã phục tùng Allah và quy phục Ngài, loại trừ khỏi Thượng Đế của chúng ta mọi thứ không phù hợp, đây chính là cách thể hiện tôn giáo tốt đẹp nhất của một người.

Đấng Tối Cao phán:

{وَلِكُلِّ أُمَّةٍ جَعَلْنَا مَنْسَكًا لِيَذْكُرُوا اسْمَ اللَّهِ عَلَى مَا رَزَقَهُمْ مِنْ بَهِيمَةِ الْأَنْعَامِ فَإِلَهُكُمْ إِلَهٌ وَاحِدٌ فَلَهُ أَسْلِمُوا وَبَشِّرِ الْمُخْبِتِينَ (34)}(الحج: 34)

{Nhưng (các ngươi – hỡi nhân loại – hãy biết rằng) Thượng Đế của các ngươi chỉ là một Thượng Đế duy nhất, cho nên, các ngươi hãy thần phục Ngài; và Ngươi (hỡi Thiên Sứ Muhammad) hãy báo tin mừng cho những người một lòng sợ (Ngài).} (chương 22 - Al-Hajj: 34).

Câu {các ngươi hãy thần phục Ngài} nghĩa là phục tùng theo toàn bộ giáo luật của Ngài.

Những câu Kinh này chỉ ra rằng ý nghĩa của Islam là tuyệt đối phục tùng Allah Tối Cao, khuất phục trước Ngài trong sự tôn vinh Ngài, và tuân thủ giáo luật và đường lối của Ngài bằng sự hài lòng và chấp nhận, và đây là bản chất và thực tế của Islam.

Do đó, Islam là phục tùng Allah trong quyết định và giáo luật của Ngài,

và Islam là tôn giáo của Allah dành cho toàn thể nhân loại. Đấng Tối Cao phán:

{إِنَّ الدِّينَ عِنْدَ اللَّهِ الْإِسْلَامُ وَمَا اخْتَلَفَ الَّذِينَ أُوتُوا الْكِتَابَ إِلَّا مِنْ بَعْدِ مَا جَاءَهُمُ الْعِلْمُ بَغْيًا بَيْنَهُمْ وَمَنْ يَكْفُرْ بِآيَاتِ اللَّهِ فَإِنَّ اللَّهَ سَرِيعُ الْحِسَابِ (19)}(آل عمران: 19)

{Quả thật, tôn giáo được chấp nhận nơi Allah chỉ có Islam.} (chương 3 - Ali 'Imran: 19).

Islam là tôn giáo mà Allah sẽ không chấp nhận bất cứ tôn giáo nào khác ngoài nó:

{وَمَنْ يَبْتَغِ غَيْرَ الْإِسْلَامِ دِينًا فَلَنْ يُقْبَلَ مِنْهُ وَهُوَ فِي الْآخِرَةِ مِنَ الْخَاسِرِينَ (85)}(آل عمران: 85)

{Ai chọn lấy một tôn giáo nào khác ngoài tôn giáo Islam thì việc làm đó của y sẽ không bao giờ được (Allah) chấp nhận và ở Đời Sau y sẽ là một trong những kẻ thua thiệt.} (chương 3 - Ali 'Imran: 85).

Islam là một tôn giáo mà Allah đã gửi nó cho tất cả các vị Nabi và Thiên Sứ. Vì vậy, tôn giáo của các vị Nabi là một và đó là Islam, và tất cả các vị Nabi đều mang đến Tawhid, mặc dù các giáo luật của Họ có khác nhau.

Allah Tối Cao phán:

{ وَمَا أَرْسَلْنَا مِنْ قَبْلِكَ مِنْ رَسُولٍ إِلَّا نُوحِي إِلَيْهِ أَنَّهُ لَا إِلَهَ إِلَّا أَنَا فَاعْبُدُونِ (25)}(الأنبياء: 25)

{Không một Sứ Giả nào được cử phái đến trước Ngươi mà lại không được TA mặc khải cho y rằng không có Thượng Đế đích thực nào khác ngoài TA nên chỉ hãy thờ phượng riêng một mình TA.} (chương 21 - Al-Ambiya': 25)

Và hiện tại, không còn tồn tại bất cứ tôn giáo nào tuân theo Tawhid ngoại trừ Islam.

Islam là tôn giáo Tawhid trên trái đất ngày nay (nghĩa là chỉ tôn thờ hay thờ phượng Allah).

Trong khi tất cả những người tuân thủ các giáo luật khác đều có tỷ lệ đa thần nhiều hơn hoặc ít hơn. Bởi lẽ, sau cái chết của các vị Nabi và sau khi Họ ra đi để lại nhân loại trên Tawhid, theo thời gian nhân loại đã chấp nhận thuyết đa thần, và ngày

nay không còn tôn giáo nào tuân theo Tawhid thuần túy mà các vị Nabi đã truyền đạt ngoại trừ Islam.

Do đó, bằng chứng lớn nhất về tính hợp lệ của Islam mà mỗi người theo đạo Hindu nên chú ý đến là thông điệp Tawhid thuần túy của tôn giáo này.

19- Islam có giải đáp được các câu hỏi đã khiến tâm trí hoang mang không thể trả lời không: Chúng ta đến từ đâu? Tại sao chúng ta lại ở đây trên thế giới này? Và chúng ta sẽ đi về đâu?

Trả lời: Islam đã trả lời tất cả những câu hỏi này trong một câu của Kinh Qur'an cao quý. Thượng Đế của chúng ta, Vinh quang cho Ngài, đã phán:

{وَمَا لِيَ لَا أَعْبُدُ ٱلَّذِى فَطَرَنِي وَإِلَيْهِ تُرْجَعُونَ (22)}(يس: 22)

{"Tại sao tôi lại không thờ phượng Đấng đã tạo ra tôi, Đấng mà các người sẽ được đưa về trình diện Ngài trở lại."} (chương 36 - Yasin: 22).

Tôi từ đâu đến? Allah đã tạo ra tôi (Đấng đã tạo ra tôi).

Và tôi sẽ đi về đâu? Tôi sẽ được đưa trở về với Allah để chịu trách nhiệm về việc làm của mình. {các người sẽ được đưa về trình diện Ngài trở lại.}

Tại sao tôi đến thế giới này? Để thờ phượng Allah và để được thử thách.

Tại sao tôi phải thờ phượng Allah? Việc tôi phải thờ phượng Allah là lẽ đương nhiên, vì Ngài đã tạo ra tôi. Do đó, đây là

bản chất của mối quan hệ giữa tôi tớ và Thượng Đế của y: Tôi tớ phải thờ phượng Thượng Đế vì Ngài là Đấng đã tạo ra y {"Tại sao tôi lại không thờ phượng Đấng đã tạo ra tôi."}

Một Câu Kinh duy nhất đã trả lời đầy đủ cho cả ba câu hỏi quan trọng nhất làm bối rối nhân loại

{وَمَا لِيَ لَا أَعْبُدُ الَّذِي فَطَرَنِي وَإِلَيْهِ تُرْجَعُونَ (22)}(يس: 22)

{"Tại sao tôi lại không thờ phượng Đấng đã tạo ra tôi, Đấng mà các người sẽ được đưa về trình diện Ngài trở lại."} (chương 36 - Yasin: 22).

20- Làm thế nào tôi biết được Muhammad – Saw –, là một Sứ Giả đến từ Allah?

Trả lời: Có vô số bằng chứng kỳ diệu đạt tần suất rất cao và một sự khẳng định chắc chắn.

Aristotle được xem là một triết gia là dựa theo toàn bộ tác phẩm của ông ấy đã viết chứ không phải bởi một câu ông ấy nói hay một phân tích triết học mà ông ấy đã giải trình.

Hippocrates được xem là một bác sĩ là dựa trên tổng số các dự án y tế của ông, không phải với ca phẫu thuật mà ông đã thực hiện.

Tương tự như vậy, có rất nhiều luận chứng và bằng chứng cho sứ mạng của Nabi Muhammad – Saw –, với số lượng bằng chứng đạt tần suất rất cao và khẳng định chắc chắn Người chính là Nabi.

Nếu bạn nhìn vào tiểu sử của Nabi Muhammad – Saw – là bạn thấy rằng Người rất trung thực, và nổi tiếng là trung thực qua lời chứng nhận của những người thù địch nhất với Người, và Người không hề bị buộc tội từng nói dối hoặc trái đạo đức,

và ngoài ra, khi Người thông báo về điều vô hình thì nó xảy ra đúng như vậy. Hơn hết, tín ngưỡng của Người, điều mà Người kêu gọi từ ngày đầu tiên đều trùng khớp với tín ngưỡng của tất cả các vị Nabi trước đó. Thêm vào đó, với hơn hàng trăm năm trước khi Người được sinh ra các vị Nabi trước Người đã thông báo về sứ mạng của Người sau này, và cả những sách thánh Hindu cũng báo trước sự xuất hiện của Người – Saw –. Tất cả những điều này đều được truyền lại với tần suất rất cao và chắc chắn tuyệt đối về thông điệp.

Một bằng chứng tuyệt vời nhất, vĩ đại nhất được Người mang đến, đó là Qur'an cao quý.

Kinh Qur'an mà Allah đã thách thức những người thông thái sáng tác ra quyển kinh tương tự như Nó hoặc một chương duy nhất, nhưng họ đã không làm được:

{ أَمْ يَقُولُونَ افْتَرَاهُ قُلْ فَأْتُوا بِسُورَةٍ مِثْلِهِ وَادْعُوا مَنِ اسْتَطَعْتُمْ مِنْ دُونِ اللَّهِ إِنْ كُنْتُمْ صَادِقِينَ (38)(يونس: 38)

{Hoặc có phải (những kẻ đa thần) bảo Y (Muhammad) đã bịa đặt ra (Qur'an)? Ngươi (Thiên Sứ Muhammad) hãy nói: "Vậy các ngươi hãy mang đến một chương Kinh giống như thế và hãy gọi bất cứ ai ngoài Allah đến giúp đỡ, nếu các ngươi nói thật!"} (chương 10 - Yunus: 38).

Allah Hùng Mạnh và Toàn Năng phán trong Qur'an Cao Quí:

{وَإِنْ كُنْتُمْ فِي رَيْبٍ مِمَّا نَزَّلْنَا عَلَى عَبْدِنَا فَأْتُوا بِسُورَةٍ مِنْ مِثْلِهِ وَادْعُوا شُهَدَاءَكُمْ مِنْ دُونِ اللَّهِ إِنْ كُنْتُمْ صَادِقِينَ (23) فَإِنْ لَمْ تَفْعَلُوا وَلَنْ تَفْعَلُوا فَاتَّقُوا النَّارَ الَّتِي وَقُودُهَا النَّاسُ وَالْحِجَارَةُ أُعِدَّتْ لِلْكَافِرِينَ (24)}(البقرة: 23-24)

{(23) Còn nếu như các ngươi hoài nghi về Qur'an mà TA đã mặc khải cho người Bề Tôi của TA (Muhammad) thì các ngươi hãy mang đến một chương Kinh giống như Nó, và các ngươi hãy mời gọi các nhân chứng của các ngươi ngoài Allah đến xác nhận nếu các ngươi trung thực. (24) Nhưng nếu các ngươi không làm được và chắc chắn các ngươi sẽ không bao giờ làm được thì các ngươi hãy sợ Hỏa Ngục, nơi mà chất đốt của Nó là con người và đá được chuẩn bị sẵn cho những kẻ vô đức tin.} (chương 2 - Al-Baqarah: 23, 24).

Chú ý trong lời phán của Đấng Tối Cao:

{فَإِنْ لَمْ تَفْعَلُوا وَلَنْ تَفْعَلُوا فَاتَّقُوا النَّارَ الَّتِي وَقُودُهَا النَّاسُ وَالْحِجَارَةُ أُعِدَّتْ لِلْكَافِرِينَ (24)}(البقرة: 24)

{Nhưng nếu các ngươi không làm được và chắc chắn các ngươi sẽ không bao giờ làm được} (chương 2 - Al-Baqarah: 24).

Nghĩa là họ đã không làm được và họ hoàn toàn không có năng lực để làm như thế.

Kinh Qur'an cao quý vẫn thách thức những người đa thần và những người có tài hùng biện, với tất cả những điều này, họ câm lặng trước việc phản bác lại Qur'an và bất lực mang đến quyển tương tự.

Tiến sĩ 'Abdullah Draz nói: "Chẳng phải Thiên Sứ – Saw – đã sợ rằng thử thách này sẽ khơi dậy lòng nhiệt quyết văn học trong họ?

Vì vậy họ nổi lên để cạnh tranh với anh ta trong khi tất cả họ đều thận trọng. Thiên Sứ sẽ phải làm gì nếu nhóm các nhà

hùng biện đến ký cam kết để xuất bản một tác phẩm tương tự ngang tầm với Qur’an, có thểở một số khía cạnh của nó!

Kế đến, nếu Thiên Sứ tự buộc mình phải thông qua phán quyết này cho những người ở thời đại của Người, thì làm thế nào Người sẽ truyền nó cho các thế hệ tương lai?

Đây là một cuộc phiêu lưu mà một người biết bản thân mình không thể không thực hiện mặc dù có trong tay đầy đủ mọi thứ để phán quyết, có cả những thông tin trên trời, và cứ thế Người ném nó ra giữa thết giới, và đây là một phán quyết cuối cùng. Do đó, bất cứ ai chống lại nó đều sẽ bị tuyên bố là thất bại trắng trợn và bất tài, và cứ thế nó đã trôi qua bao triều đại và thời gian.”(78)

Những người đa thần này thấy rằng việc tập hợp quân đội và tập hợp tất các đảng phái để chống lại Sứ Giả của Allah – Saw – dễ dàng hơn so với việc chống lại Qur’an và chấp nhận thử thách. Đây là lòng quyết tâm tối đa của họ:

{وَقَالَ الَّذِينَ كَفَرُوا لَا تَسْمَعُوا لِهَذَا الْقُرْآنِ وَالْغَوْا فِيهِ لَعَلَّكُمْ تَغْلِبُونَ (26)}(فصلت: 26)

{Những kẻ vô đức tin khuyên bảo nhau rằng “Mọi người đừng thèm nghe Qur’an này, hãy nói chuyện ồn ào và gây náo động (khi Nó được xướng lên), như thế có lẽ các ngươi sẽ nắm ưu thế (trong việc ngăn Muhammad xướng Nó và kêu gọi đến với Nó).”} (chương 41 - Fussilat: 26).

Toàn bộ người Ả-rập và những dân tộc khác nhận được sự thách thức đều đã không mang đến bất cứ gì để mang lại sự thoải mái cho những người vô thần và niềm an ủi cho những người khác.

Al-Alusi nói: “Cho đến ngày nay, không ai trong số họ thốt ra một lời hay diễn tả một mô tả hay một thuộc tính nào cả”.

Jubair bin Mut’im, lúc vẫn chưa cải sang đạo Islam, nói: Tôi đã nghe Thiên Sứ Allah – Saw – đọc trong lễ nguyện Maghrib chương At-Tur, và khi Người đọc đến câu Kinh này:

{أَمْ خُلِقُوا مِنْ غَيْرِ شَيْءٍ أَمْ هُمُ الْخَالِقُونَ (35) أَمْ خَلَقُوا السَّمَاوَاتِ وَالْأَرْضَ بَلْ لَا يُوقِنُونَ
(36) أَمْ عِنْدَهُمْ خَزَائِنُ رَبِّكَ أَمْ هُمُ الْمُصَيْطِرُونَ (37)}(الطور: 35-37)

{(35) Chúng được tạo ra từ cái không là gì hay chúng tự tạo ra bản thân chúng? (36) Hay phải chăng chúng đã tạo ra các tầng trời và trái đất? Không, (chỉ vì) chúng không có một niềm tin vững chắc (nơi Allah mà thôi). (37) Hay phải chăng chúng nắm giữ các kho tàng của Thượng Đế của Ngươi? Hoặc phải chăng chúng là những kẻ toàn quyền kiểm soát (các kho tàng của Ngài)?} (chương 52 - At-Tur: 35 - 37),

Ông Jubair nói: “Lúc đó con tim của tôi muốn bay khỏi lồng ngực mình.”(79)

Kinh Qur'an chứa đựng nhiều bí mật đáng kinh ngạc chạm đến tâm hồn con người.

Hãy suy ngẫm về cách những người phụ nữ đa thần tập trung xung quanh ngôi nhà của Abu Bakar khi ông đọc kinh Qur’an vì họ bị cuốn hút và bị tác động bởi nó, đến nỗi những người đàn ông Quraish sợ hãi vì điều này.(80)

Do đó, các phái đoàn Ả-rập nhất trí rằng họ và người thân trong gia đình quyết không nên nghe Qur’an, vì đây là cách duy nhất để tiếp tục sống với thuyết đa thần của họ.

Trong số những điều kỳ diệu và tuyệt vời của Qur'an cao quý, điều mà Tiến sĩ ‘Abdullah Draz đã đề cập liên quan đến sự mặc khải của các câu Kinh Qur'an vào những thời điểm khác nhau, sau đó được Nabi – Saw – hướng dẫn sắp xếp các câu Kinh đó vào vị trí cụ thể giữa các chương và các câu khác nhau. Sau đó, mỗi chương Kinh đứng độc lập như một cấu trúc độc lập, tiến sĩ nói: “Vào thời điểm khải thị Kinh Qur'an, một số chủ đề trong Kinh Qur'an ngày càng tách biệt với các chủ đề khác, và dần dần hình thành các câu Kinh độc lập sau khi được kết hợp bởi các câu khác được khải thị sau chúng, và một số đã được thêm vào đây, và những câu khác trùng lập với những câu Kinh khác ở đó, theo thứ tự mà Thiên Sứ của Allah – Saw – chỉ định, và Người đã tiếp nhận Qur’an qua trung gian Đại Thiên Thần Jibril.

Nếu chúng ta xét đến ngày tháng năm - những ngày khải thị các câu Kinh trong Qur'an - nó đã lưu ý chúng ta thấy cách khải thị này thường liên quan đến những hoàn cảnh và dịp đặc biệt, điều này khiến chúng ta phải nghi vấn về thời gian mà tiến trình tổ chức mỗi chương thành một chương Kinh độc lập đã diễn ra,

như thể Kinh Qur'an là những mảnh nằm rải rác và được đánh số của một tòa nhà cổ, dự định được xây dựng lại ở một nơi khác với hình thức giống như trước đây, nếu không thì làm thế nào để giải thích sự sắp xếp tức thời và có hệ thống này trong tương quan với nhiều chương Kinh?

Nhưng lịch sử nào có khả năng đảm bảo rằng một người có thể nhận được khi xây dựng một kế hoạch như vậy liên quan đến các sự kiện trong tương lai, các yêu cầu lập pháp của họ và các giải pháp mong muốn cho họ, cũng như hình thức ngôn ngữ trong đó, các giải pháp này phải được trình bày và sự

tương thích về văn phong của chúng với chương Kinh này thay thế cho điều đó?

Chẳng phải chúng ta không kết luận rằng việc hoàn thành kế hoạch này và hiện thực hóa nó theo cách mong muốn, đòi hỏi sự can thiệp của một Đấng Sáng Tạo vĩ đại, Đấng có khả năng thiết lập sự phối hợp mong muốn này?”(81)

Qur’an là một phép mầu độc lập chứng minh về tính trung thực của Thiên Sứ của Allah – Saw –,

và những phép lạ của Người – Saw – đã xảy ra dưới bàn tay của Người rất nhiều, nó vượt xa con số một nghìn, giao ước của các phép mầu đó cũng gần kề, và những người truyền đạt nó là những người chân chính nhất và ngoan đạo nhất trong nhân loại.

Những người truyền các phép mầu này lại cho chúng ta không được phép nói dối về những gì đã được xác định, vậy làm sao họ có thể nói dối về Người, nhất là họ biết và hiểu lời khuyến cáo của Thiên Sứ – Saw –: {Bất cứ ai cố ý nói dối về Ta thì hắn hãy chuẩn bị một chỗ ngồi của mình ở nơi Ngục Lửa.}

Và một số dấu lạ và bằng chứng cho sứ mạng của Người – Saw – được hàng nghìn Sahabah (bạn đồng hành) xung quanh Người chứng kiến, và một số dấu lạ đó đã được hàng chục người kể lại đều giống nhau, vậy làm thế nào họ có thể thống nhất với nhau mà nói dối cho tất cả những điều này?

Một ví dụ về những phép lạ của Người, dưới sự chứng kiến của một nhóm lớn người tham dự: Hadith về khúc gỗ chà là biết khóc, là một Hadith nổi tiếng và có chuỗi đường truyền liên tiếp khi Thiên Sứ – Saw – trước đây thường đứng thuyết giảng trên khúc gỗ chà là này, đến khi Người được làm cho

một cái bục giảng đàng hoàng thì Người đã không còn đứng trên khúc gỗ chà là đó nữa và nó đã rên rỉ thảm thiết cho đến khi Thiên Sứ ôm lấy nó thì nó mới im lặng.

Hadith này đã được thuật lại bởi những người Shahabah, gồm: Anas bin Malik, Jabair bin 'Abdullah, 'Abdullah bin 'Abbas, 'Abdullah bin 'Umar, Ubai bin Ka'b, Abi Sa'ed, Sahl bin Sa'd, 'A-ishah bintu Abi Bakar và Ummu Salamah.

Liệu một số Sahabah này có thống nhất để nói dối khi họ tường thuật những tin tức như vậy không?

Thật vậy, một số phép lạ của Người được chứng kiến bởi hàng ngàn Sahabah, chẳng hạn như dòng nước chảy từ giữa những ngón tay danh giá của Người cho đến khi Người lấy Wudu' và có đến một ngàn năm trăm Sahabah uống nước chảy ra từ bàn tay của Người, và Hadith được truyền lại thuộc cấp đồ Tawatur (những người truyền lại nhiều như những giọt mưa đổ xuống) và được Al-Bukhari và Muslim ghi chép.

Làm tăng số lượng lương thực ít ỏi để nuôi một đội quân lớn, và điều này cũng đã được ghi lại từ các Sahabah ở cấp độ Tawatur, và riêng Al-Bukhari đã đề cập đến phép màu của việc làm tăng lương thực dưới bàn tay của Thiên Sứ – Saw – tận năm vị trí trong bộ Sahih của mình.(82)

Khi mà bằng chứng về tính trung thực của Người là chắc chắn và phép lạ có đầy trong sứ mạng của Người, thì làm sao một người tâm trí lành mạnh lại phủ nhận tất cả những điều này?

Dưới đây là một số ví dụ khác về những phép lạ của Thiên Sứ – Saw –:

Khi Thiên Sứ – Saw – thông báo cho biết vào một đêm sẽ có một cơn giông dữ dội, và ngăn mọi người đứng dậy, nhưng có

một người đàn ông đã không nghe và đã đứng dậy, thế là ông đã bị gió cuốn và ném đến một nơi xa.(83)

Thiên Sứ – Saw – đã thông báo về cái chết của vị vua An-Najashi (nay là quốc gia Ê-thi-ô-pi-a) vào đúng ngày ông ta chết, và Người đã dâng lễ Salah vắng mặt cho vị vua này bằng bốn lần Takbir.(84)

Nabi – Saw – đã cho biết về cái chết Shahid (tử vì đạo) của 'Umar, 'Uthman, 'Ali, Talhah và Az-Zubair, rằng họ sẽ không bao giờ chết trên giường như mọi người.

Một ngày nọ, Thiên Sứ của Allah – Saw – leo lên núi cùng với Abu Bakr, ‘Umar, ‘Uthman, ‘Ali, Talhah và Az-Zubair, rồi ngọn núi rung chuyển. Thiên Sứ của Allah – Saw – đã nói với núi: {Ngươi hãy đứng yên, không có ai ở trên ngươi ngoại trừ đó là Nabi, Siddiq và Shahid.}(85)

Thiên Sứ – Saw – đã tuyên bố mình là Nabi, Abu Bakar là Siddiq và những người còn lại là Shahid và những gì Người nói đã xảy ra tương tự.

Và có đến 150 Hadith nói việc Nabi - Saw - cầu xin Allah và liền được Ngài chấp nhận và đáp lại ngay lập tức trước sự chứng kiến của mọi người!(86)

Khi người dân Makkah yêu cầu Sứ Giả của Allah – Saw – trình cho họ thấy một dấu hiệu, Người đã cho họ thấy mặt trăng bị chẻ làm hai phần, mọi người đã tận mắt thấy rõ khoảng hở giữa hai mảnh trăng, và Hadith này được truyền lại ở cấp độ Tawatur, có nghĩa rằng đây là Hadith ở mức độ xác thực cao nhất.

Nabi – Saw – đã từng xướng đọc chương Al-Qamar, trong đó có phép lạ chia cắt mặt trăng thành hai mảnh trước sự tề tụ rất đông của mọi người như ngày lễ hội lớn, để mọi người có

thể nghe thấy các phép lạ của Người, đây là bằng chứng khẳng định sự thật về sứ mạng của Thiên Sứ.

Sau đó, Nabi – Saw – đã báo rằng Adam là sinh vật có sự sống cuối cùng được tạo ra: {Và Ngài (Allah) tạo ra Adam sau giờ ‘Asr của ngày thứ sáu, một tạo vật cuối cùng được tạo ra.}(87)

Và sự thật này giờ đây đã được khoa học chứng minh, vì khoa học đã chứng minh rằng con người là sinh vật cuối cùng xuất hiện trên trái đất, vậy làm thế nào mà Nabi – Saw – biết rằng Adam là sinh vật cuối cùng xuất hiện trên trái đất sau sự xuất hiện của thực vật và động vật?

Và hãy ngẫm xem lời phán của Allah Toàn Năng và Hiển Vinh:

{وَجَعَلْنَا اللَّيْلَ وَالنَّهَارَ آيَتَيْنِ فَمَحَوْنَا آيَةَ اللَّيْلِ وَجَعَلْنَا آيَةَ النَّهَارِ مُبْصِرَةً لِتَبْتَغُوا فَضْلًا مِنْ رَبِّكُمْ وَلِتَعْلَمُوا عَدَدَ السِّنِينَ وَالْحِسَابَ وَكُلَّ شَيْءٍ فَصَّلْنَاهُ تَفْصِيلًا (12)}(الإسراء: 12)

{TA (Allah) tạo ban đêm và ban ngày thành hai dấu hiệu (chứng minh quyền năng của TA như kéo dài ban ngày và thu ngắn ban đêm và ngược lại...), rồi TA xóa đi (ánh sáng) của dấu hiệu ban đêm (để các ngươi - con người - ngủ nghỉ) và TA làm cho dấu hiệu ban ngày sáng tỏ} (chương 17 - Al-Isra’: 12).

Câu: {rồi TA xóa đi (ánh sáng) của dấu hiệu ban đêm (để các ngươi - con người - ngủ nghỉ)}: tức là mặt trăng, là dấu hiệu của đêm khi nó chiếu sáng, sau đó ánh sáng của nó bị xóa đi.

Và đây thực sự đã được một vị Sahabah ‘Abdullah bin ‘Abbas phân tích do Imam Ibnu Kathir biên chép trong bộ Tafsir Qur’an của mình, vị Sahabah này nói: “Trước đây, mặt

trăng từng chiếu sáng như mặt trời, và đó là dấu hiệu của bóng đêm, rồi ánh sáng đó đã bị xóa.”

Điều kỳ lạ là ngày nay khoa học đã kết luận rằng NASA đã công bố trên trang web chính thức và kênh chính thức của mình: Kỷ nguyên đầu tiên trong sự sống của mặt trăng, là nó phát sáng rực rỡ.(88)

Các dấu hiệu, các thông tin về những điều vô hình, các giây phút bí mật của trái đất và các tầng trời vô hạn dưới bàn tay của một Người đàn ông – Saw –, và sự mặc khải của Kinh Qur'an cho Người, đều được khẳng định thông qua các Hadith ở cấp độ Tawatur; và Người mang đến điều giống như các vị Nabi trước Người đã mang đến, một sự phù hộ đến từ Allah và Người không chết cho đến khi bộ giáo luật Shari’ah của Người được hoàn tất đầy đủ.

Theo đó, việc khẳng định chắc chắn rằng Người chính là Nabi là một sự đúng đắn của lý trí!

Những phép lạ vô hình của Thiên Sứ – Saw – có đến hơn một ngàn,

và việc truyền đạt lại các phép lạ này đều do các Sahabah của Người, nhóm người chân thật nhất và công chính nhất trong nhân loại đứng sau Người.

Điều kỳ lạ là những người tiên phong vào Islam trước khi họ thấy phép lạ này, nguyên nhân là vì họ biết rằng Nabi Muhammad – Saw – là người trung thực và rằng Người không bao giờ nói dối.

Đây là sự nhìn nhận của các Sahabah tiên phong, một sự nhìn nhận với tâm trí sáng suốt. Bản tính trung thực của Nabi – Saw – là bằng chứng độc lập đủ để chứng minh tính hợp lệ của sứ mạng của Người , và điêu này là bởi vì việc một người

tự nhận mình là Nabi hoặc là người đó trung thực nhất trong thiên hạ, bởi lẽ Nabi phải là người trung thực nhất trong thiên hạ.

Hoặc người đó là kẻ nói dối cao siêu nhất trong nhân loại, bởi vì hắn bịa ra một lời nói dối về điều quan trọng nhất của mọi vấn đề.

Và tất nhiên, người trung thực nhất không hòa nhập với người dối trá nhất ngoại trừ người ngu dốt nhất.(89)

Người khôn ngoan dễ dàng phân biệt được đâu là những người chân chính nhất và đâu là những người gian dối nhất.

Những người đa thần đã thừa nhận vào ngày đầu tiên Người tuyên bố mình là Nabi rằng Người chưa bao giờ nói dối, vì vậy họ nói với Người: “Chúng tôi đã chưa từng nghĩ ngươi nói dối.”(90)

Và khi hoàng đế Heraclius hỏi Abu Sufyan trước khi ông cải sang đạo Islam: "Các người có từng buộc tội người đó nói dối trước khi người đó nói những gì mình nói không?"

Abu Sufyan nói: "Không".

Hoàng đế Heraclius nói: "Làm thế nào một người không nói dối về người khác lại có thể nói dối về Allah cho được."

Cuối cùng, hoàng đế Heraclius kết luận câu nói nổi tiếng của mình: “Nếu tôi có thểở bên người đó, tôi sẽ rửa chân cho y.”(91)

Những người vô đức tin đã không thể đưa ra dù chỉ một lời nói dối trong suốt cuộc đời của Người – Saw –. Đó là lý do tại sao Qur’an chống đối lại việc họ không tin, mặc dù họ biết rõ tình trạng của Người trước khi trở thành Nabi, Thượng Đế của chúng ta phán:

{أَمْ لَمْ يَعْرِفُوا رَسُولَهُمْ فَهُمْ لَهُ مُنْكِرُونَ (69)}(المؤمنون: 69)

{Hay phải chăng họ không nhận biết vị Thiên Sứ của họ nên mới từ chối Y?} (chương 23 - Al-Mu'minun: 69).

Tóm lại, cuộc đời và tiểu sử của Nabi là bằng chứng độc lập cho thấy Người là một vị Nabi.

– Saw –

Nếu những bằng chứng đã được chứng minh là xác thực và các bằng chứng hỗ trợ lẫn nhau đồng khẳng định cho sứ mạng của Nabi Muhammad – Saw – thì làm sao một người Ấn Độ giáo có lý trí lành mạnh có thể phủ nhận tất cả những điều này?

21- Việc chỉ tin vào Allah và không tin các vị Nabi như một số người Ấn Độ giáo có được không?

Trả lời: không.

Tin vào sự tồn tại của Allah nhưng lại không tin vào các vị Nabi là chưa đủ để trở thành người Muslim thần phục Allah, bởi chẳng có ý nghĩa gì khi tin rằng Allah là Đấng Tạo Hóa, Đấng Cung Dưỡng, Đấng Điều Hành, và sau đó phủ nhận sự mặc khải của Ngài và từ chối các Thiên Sứ của Ngài?

Đây là đại Kufr (tức bị trục xuất ra khỏi tôn giáo Islam đối với người vi phạm).

Trên thực tế, không có tội lỗi nào lớn hơn kẻ bác bỏ sự mặc khải của Allah, Ngài phán:

{إِنَّ الَّذِينَ يَكْفُرُونَ بِاللَّهِ وَرُسُلِهِ وَيُرِيدُونَ أَنْ يُفَرِّقُوا بَيْنَ اللَّهِ وَرُسُلِهِ وَيَقُولُونَ نُؤْمِنُ بِبَعْضٍ وَنَكْفُرُ بِبَعْضٍ وَيُرِيدُونَ أَنْ يَتَّخِذُوا بَيْنَ ذَلِكَ سَبِيلًا (150) أُولَئِكَ هُمُ الْكَافِرُونَ حَقًّا وَأَعْتَدْنَا لِلْكَافِرِينَ عَذَابًا مُهِينًا (151)}(النساء: 150-151)

{(150) Quả thật, những kẻ vô đức tin nơi Allah và các Thiên Sứ của Ngài đồng thời muốn chia rẽ giữa Allah và các Thiên Sứ của Ngài; họ nói: "Chúng tôi chỉ có đức tin nơi một số Thiên Sứ và phủ nhận một số khác." Họ muốn đi giữa con đường đó. (151) Họ đích thực là những kẻ vô đức tin. TA đã chuẩn bị sẵn cho những kẻ vô đức tin một sự trừng phạt nhục nhã.} (chương 4 - An-Nisa: 150, 151).

Vì vậy, ai tin tưởng Allah nhưng lại phủ nhận các vị Nabi thì đó là kẻ vô đức tin.

Bất cứ ai không tin vào một trong số các vị Nabi thì người đó là kẻ vô đức tin nơi Allah vì y đã bác bỏ lời mặc khải của Allah, vì vậy dân Kinh Sách là người vô đức tin khi họ đã bác bỏ sứ mạng Nabi của Muhammad con trai 'Abdullah – Saw –:

{إِنَّ الَّذِينَ كَفَرُوا مِنْ أَهْلِ الْكِتَابِ وَالْمُشْرِكِينَ فِي نَارِ جَهَنَّمَ خَالِدِينَ فِيهَا أُولَئِكَ هُمْ شَرُّ الْبَرِيَّةِ (6)}(البينة: 6)

{Quả thật, những kẻ không tin thuộc dân Kinh Sách và những kẻ đa thần sẽ bị đày vào Hỏa Ngục, họ sẽở trong đó đời đời. Họ là những sinh vật xấu xa và tồi tệ nhất.} (chương 98 - Al-Baiyinah: 6).

Và lời hứa của Allah về việc đày họ vào Hoả Ngục là sự thật

{وَأَصْحَابُ الْأَيْكَةِ وَقَوْمُ تُبَّعٍ كُلٌّ كَذَّبَ الرُّسُلَ فَحَقَّ وَعِيدِ (14)}(قاف: 14)

{Vì vậy, lời đe dọa (trừng phạt) của TA đã được thể hiện.} (chương 50 - Qaf: 14).

Tất nhiên, không phải là Islam, và không được cứu rỗi đối với ai chỉ thừa nhận Allah là Đấng Sáng Tạo, Đấng Cung Cấp, Đấng ban sự sống và sự chết, mà còn phải có đức tin nơi các Sứ Giả của Ngài.

Vì vậy, việc tin vào sự hiện hữu của Allah và bác bỏ các vị Nabi là không đủ và không mang lại giá trị gì cho người tôi tớ nơi Allah vào Ngày Phục Sinh, vì cần phải thờ phượng Allah và hoàn toàn tin tưởng vào tất cả các vị Sứ Giả của Ngài.

Và nếu như niềm tin vào sự tồn tại của Allah là đủ, Ngài đã không gửi các vị Sứ Giả của Ngài đến và đã không ban xuống các Kinh Sách, bởi vì tất cả loài người đều tin Ngài bằng Fitrah.

Thế nên, Allah là Đấng đã tạo ra bạn, hướng dẫn bạn và cung cấp cho bạn nguồn lương thực, là Đấng duy nhất đáng được tôn thờ như Ngài đã lập pháp thông qua các vị Sứ Giả và các vị Nabi của Ngài.

Vì vậy, cần phải tin vào tất cả các vị Nabi và cả vị cuối cùng trong số Họ, đó là Muhammad con trai ‘Abdullah – Saw –.

22- Tại sao Allah tạo ra điều xấu? Hay nói cách khác: Một người Muslim phản ứng như thế nào trước “tình thế tiến thoái lưỡng nan của cái xấu”?

Đáp: Sự thử thách của điều xấu và nỗi đau gần như là vấn đề lớn nhất trong Ấn Độ giáo, và triết lý của Ấn Độ giáo dựa trên thực tế là một người sống trong sự diệt vong cho đến khi người đó thoát khỏi điều xấu, và Ấn Độ giáo cho rằng đầu thai

chuyển kiếp là do điều xấu đó, điều mà con người đã vi phạm ở kiếp trước.

Và điều này hoàn toàn sai, bởi vì điều xấu tồn tại trên thế giới với ý nghĩa đơn giản: bởi vì chúng ta phải chịu trách nhiệm.

Bởi vì chúng ta đang ở trong một thế giới của thử thách.

Thượng Đế của chúng ta, Đấng Vinh quang đã phán:

كُلُّ نَفْسٍ ذَائِقَةُ الْمَوْتِ وَنَبْلُوكُمْ بِالشَّرِّ وَالْخَيْرِ فِتْنَةً وَإِلَيْنَا تُرْجَعُونَ (35)}(الأنبياء: 35)

{TA thử thách các ngươi với điều xấu và điều tốt.} (chương 21 – Al-Ambiya': 35).

Vì vậy, dù điều tốt hay điều xấu thì bạn cũng là người phải chịu trách nhiệm và trách nhiệm là mục đích tồn tại của bạn.

Allah Tối Cao phán:

{الَّذِي خَلَقَ الْمَوْتَ وَالْحَيَاةَ لِيَبْلُوَكُمْ أَيُّكُمْ أَحْسَنُ عَمَلًا وَهُوَ الْعَزِيزُ الْغَفُورُ (2)}(الملك: 2)

{Đấng đã tạo ra cái chết và sự sống để thử thách các ngươi (hỡi nhân loại) xem ai là người tốt nhất (thành tâm) trong việc làm của mình, và Ngài là Đấng Chí Tôn, Đấng Tha Thứ.} (chương 67 - Al-Mulk: 2).

Chừng nào chúng ta còn có trách nhiệm, thì sẽ có cám dỗ và phiền não, và chúng ta đối mặt với điều xấu là điều tự nhiên.

Điều xấu, một số nỗi đau và khả năng phạm tội là yêu cầu tự nhiên và là kết quả hiển nhiên của ý chí tự do và sự quy trách nhiệm của Thượng Đế.

Sự hiện diện của cái ác, tai họa, bất hạnh và dục vọng làm nổi lên điều tốt nhất của một người tốt và điều tồi tệ nhất của một kẻ hư hỏng.

Bên cạnh điều xấu, chúng ta sống trong vô số điều tốt

và phước lành vô lượng,

và điều xấu chỉ là ít ỏi, không đáng kể khi so với nhiều điều tốt vĩ đại mà chúng ta đang sống.

Nếu không có điều xấu trên thế giới, chắc chắn bạn đã không rời khỏi nơi bạn sinh ra!

Khi có một nền văn minh, mà không có thành phố, nhà máy hay nhà cửa nào được xây dựng, mọi người không cần làm việc, mọi người không nghĩ đến việc chống lại bệnh tật, giải quyết một vấn đề hoặc phát minh ra một ý tưởng để mang lại sự thoải mái,

là con người không cần phải di chuyển khỏi nơi sinh của mình đã sinh ra ngay từ đầu.

Vì không có điều xấu, không có rắc rối, không có phiền não, không có mệt mỏi và không có vấn đề nào mà chúng ta cần tìm kiếm giải pháp!

Vậy tại sao mệt mỏi, thức khuya, suy nghĩ và làm việc?

Do đó, điều xấu là điều tất yếu không thể tránh khỏi trên thế giới này!

Vì vậy, hãy suy ngẫm!

Nhiều người gặp tai họa và điều xấu, họ trở về với Allah và trở nên người ngoan đạo. Vì vậy, xin tạ ơn Allah, Đấng Vĩ Đại và Hiển Vinh.

Tất cả sự định đoạt của Allah đều chứa đựng sự khôn ngoan và tốt lành, ngay cả khi một số trong số đó có vẻ xấu xa, đau khổ hoặc gây hại bên ngoài, nhưng cuối cùng chúng được bao quanh bởi sự tốt lành vĩ đại và sự khôn ngoan thiêng liêng sâu sắc.

Do đó, điều xấu là do bạn phải chịu trách nhiệm chứ không phải do bạn phạm tội ở kiếp trước.

23- Những biểu hiện nào cho thấy đã quy phục Allah Tối Cao? Hay nói cách khác: Làm sao để nhận biết rằng bạn hoàn toàn thần phục Allah?

Đáp: Các dấu hiệu thần phục Allah Tối Cao, gồm bốn điều:

Thứ nhất: Thờ phượng Allah trong tất cả mọi mặt dù nhỏ hay lớn trong cuộc sống của bạn, như Đấng Tối Cao phán:

{قُلْ إِنَّ صَلَاتِي وَنُسُكِي وَمَحْيَايَ وَمَمَاتِي لِلَّهِ رَبِّ الْعَالَمِينَ (162) لَا شَرِيكَ لَهُ وَبِذَلِكَ أُمِرْتُ وَأَنَا أَوَّلُ الْمُسْلِمِينَ (163)}(الأنعام: 162-163)

{(162) Ngươi (hỡi Thiên Sứ) hãy nói: "Quả thật, lễ nguyện Salah của Ta, việc giết tế của Ta, cuộc sống và cái chết của Ta đều dành trọn cho một mình Allah, Thượng Đế của vũ trụ và vạn vật." (163) "(Allah) không có đối tác ngang vai. Đó là điều mà Ta được lệnh và Ta là một tín đồ Muslim đầu tiên."} (chương 6 - Al-An'am: 162, 163).

Câu {Lễ nguyện Salah của Ta, việc giết tế của Ta, cuộc sống và cái chết của Ta đều dành trọn cho một mình Allah, Thượng Đế của vũ trụ và vạn vật.}: Mọi việc tôi làm là vì Allah, đó là sự

phục tùng Ngài trong mọi sự việc, và đây là những biểu hiện và dấu hiệu đầu tiên của sự quy phục Allah.

Dấu hiệu thứhai cho đến khi bạn hoàn toàn đầu phục Allah Tối Cao: Đó là luôn làm theo những gì Allah đã truyền và tránh những điều Ngài đã cấm. Thượng Đế Hiển Vinh của chúng ta đã phán:

{يَا أَيُّهَا الَّذِينَ آمَنُوا أَطِيعُوا اللَّهَ وَرَسُولَهُ وَلَا تَوَلَّوْا عَنْهُ وَأَنْتُمْ تَسْمَعُونَ (20)}(الأنفال: 20)

{Hỡi những người có đức tin, các ngươi hãy tuân lệnh Allah và Thiên Sứ của Ngài, các ngươi chớ đừng quay lưng với Y trong khi các ngươi vẫn đang nghe (các câu Kinh Qur’an được đọc cho các ngươi).} (chương 8 - Al-Anfal: 20).

Đấng Toàn Năng và Hiển Vinh phán:

{يَا أَيُّهَا الَّذِينَ آمَنُوا ادْخُلُوا فِي السِّلْمِ كَافَّةً وَلَا تَتَّبِعُوا خُطُوَاتِ الشَّيْطَانِ إِنَّهُ لَكُمْ عَدُوٌّ مُبِينٌ (208)}(البقرة: 208)

{Hỡi những người có đức tin, các ngươi hãy gia nhập hoàn toàn vào Islam.} (chương 2 - Al-Baqarah: 208).

Từ Silmu có nghĩa là Islam.

Câu {Các ngươi hãy gia nhập hoàn toàn vào Islam} nghĩa là tuân thủ mọi điều Allah ra lệnh và tránh xa những gì Ngài cấm.

Allah ra lệnh cho tôi bất cứ điều gì trong Qur'an, hoặc bất cứ điều gì trong Sunnah của Nabi của Ngài – Saw – thì tôi chấp hành và thực hiện ... và bất cứ điều gì Ngài đã cấm thì tôi dừng ngay, đây chính là sự thần phục và tuân thủ Allah hoàn toàn.

Dấu hiệu thứ ba trong việc thần phục Allah: Chúng ta chấp nhận phán quyết mà Allah đã thiết lập, hài lòng và phục tùng giáo luật của Ngài.

Chúng ta chấp nhận mọi giáo luật của Allah trong Qur'an và Sunnah của Nabi Muhammad – Saw –, bởi vì Allah luôn biết điều gì cải thiện tạo hóa của Ngài:

{أَلَا يَعْلَمُ مَنْ خَلَقَ وَهُوَ اللَّطِيفُ الْخَبِيرُ (14)}(الملك: 14)

{Lẽ nào Đấng đã tạo ra lại không biết trong khi Ngài là Đấng Tinh Tế, Đấng Thông Toàn?} (chương 67 - Al-Mulk: 14).

Và Đấng Hiển Vinh đã phán:

{أَفَحُكْمَ الْجَاهِلِيَّةِ يَبْغُونَ وَمَنْ أَحْسَنُ مِنَ اللَّهِ حُكْمًا لِقَوْمٍ يُوقِنُونَ (50)}(المائدة: 50)

{Và ai tốt hơn Allah về việc qui định giới luật.} (chương 5 - Al-Ma-idah: 50).

Vì vậy, Allah là Đấng biết điều gì tốt nhất cho con người trên thế giới này và cả Đời Sau của họ,

và việc áp dụng giáo luật của Allah sẽ thanh tẩy con người và làm cho họ sống trong sự an toàn.

Allah Toàn Năng và Hiển Vinh phán:

{وَمَا أَرْسَلْنَا مِنْ رَسُولٍ إِلَّا لِيُطَاعَ بِإِذْنِ اللَّهِ وَلَوْ أَنَّهُمْ إِذْ ظَلَمُوا أَنْفُسَهُمْ جَاءُوكَ فَاسْتَغْفَرُوا اللَّهَ وَاسْتَغْفَرَ لَهُمُ الرَّسُولُ لَوَجَدُوا اللَّهَ تَوَّابًا رَحِيمًا (64)}(النساء: 64)

{TA đã không gởi bất cứ vị Thiên Sứ nào đến (cho thiên hạ) ngoài mục đích để được phục tùng và vâng lời dưới sự ưng thuận của Allah.} (chương 4 - An-Nisa': 64).

Mục đích mà Allah đã gửi các Sứ Giả của Ngài là để tuân theo Họ và từ bỏ mọi luật lệ của ai khác ngoài Họ,

Đấng Hiển Vinh phán:

{فَلَا وَرَبِّكَ لَا يُؤْمِنُونَ حَتَّى يُحَكِّمُوكَ فِيمَا شَجَرَ بَيْنَهُمْ ثُمَّ لَا يَجِدُوا فِي أَنْفُسِهِمْ حَرَجًا مِمَّا قَضَيْتَ وَيُسَلِّمُوا تَسْلِيمًا (65)}(النساء: 65)

{TA xin thề với Thượng Đế của Ngươi (hỡi Thiên Sứ Muhammad), họ sẽ không có đức tin thực sự cho đến khi nào họ tự đến yêu cầu Ngươi phân xử việc tranh chấp giữa họ rồi không cảm thấy trong lòng uất ức về quyết định của Ngươi và họ hoàn toàn chịu qui phục.} (chương 4 - An-Nisa': 65).

Vì vậy, phải hoàn toàn phục tùng giáo luật của Allah, vì phục tùng luật pháp của Allah là một trong những dấu hiệu của sự quy phục Islam!

Dấu hiệu thứ tư của sự quy phục Allah Toàn Năng, đó là chấp nhận sự tiền định mà Allah, vì mọi thứ đều do Allah Hiển Vinh định đoạt và an bài bằng sự sáng suốt của Ngài, và do đó người Muslim phải quy thuận Allah trong mọi sự an bài của Allah ... dù tốt hay xấu.

Khi có được sự thịnh vượng thì người Muslim biết ơn, và khi bị tai họa thì họ kiên nhẫn,

bởi lẽ, mọi ưu phiền đều mang ý nghĩa và trách nhiệm.

Mọi thứ đều do Allah Toàn Năng và Hiển Vinh định đoạt, sức khỏe, bệnh tật, giàu sang, nghèo khó ... tất cả đều được Ngài định lượng bằng sự sáng suốt của Ngài, và người Muslim cần phải hài lòng với các định đoạt và an bài của Ngài, bởi vì Allah là Đấng định đoạt tất cả.

Thượng Đế của chúng ta đã phán:

{إِنَّا كُلَّ شَيْءٍ خَلَقْنَاهُ بِقَدَرٍ (49)}(القمر: 49)

{Quả thật, tất cả mọi thứ TA tạo ra đều có tiền định.} (chương 54 - Al-Qamar: 49).

Và Đấng Tối Cao đã phán:

{قُلْ لَنْ يُصِيبَنَا إِلَّا مَا كَتَبَ اللَّهُ لَنَا هُوَ مَوْلَانَا وَعَلَى اللَّهِ فَلْيَتَوَكَّلِ الْمُؤْمِنُونَ (51)}(التوبة: 51)

{Ngươi (hỡi Thiên Sứ Muhammad) hãy nói (với chúng): "Chẳng có điều gì gây hại được bọn ta ngoài những gì Allah đã an bài cho bọn ta.} (chương 9 . At-Tawbah: 51).

Nghĩa là sẽ chẳng có bất cứ điều gì gây hại được chúng ta ngoại trừ những gì Allah đã tiền định cho chúng ta.

Và Đấng Toàn Năng đã phán: {Không một linh hồn nào sẽ chết trừ phi có phép của Allah.} (chương 3 - Ali 'Imran: 145).

Thời hạn (sống, chết) do Allah ấn định.

Mọi thứ xảy ra trong vũ trụ, mọi nguyên tử di chuyển trong thế giới và mọi sự kiện xảy ra, tất cả đều xảy ra trong kiến thức, ý muốn, quyết định, sự sáng suốt và quyền năng của Allah.

Thượng Đế của chúng ta, Đấng Hiển Vinh, đã phán:

{الَّذِي لَهُ مُلْكُ السَّمَاوَاتِ وَالْأَرْضِ وَلَمْ يَتَّخِذْ وَلَدًا وَلَمْ يَكُنْ لَهُ شَرِيكٌ فِي الْمُلْكِ وَخَلَقَ كُلَّ شَيْءٍ فَقَدَّرَهُ تَقْدِيرًا (2)}(الفرقان: 2)

{Ngài đã tạo hóa vạn vật và định cho mỗi vật với mức lượng nhất định.} (chương 25 - Al-Furqan: 2).

Vì vậy, Ngài đã tạo ra mọi thứ, định lượng mọi thứ, và những gì Ngài muốn sẽ xảy ra, và những gì Ngài không muốn sẽ không xảy ra.

Cho nên, là một tín đồ Muslim, tôi buộc phải tuân theo mọi tiền định của Allah Toàn Năng và Hiển Vinh.

Với những điều này, một người sẽ trở thành tín đồ Muslim thần phục Allah.

Và cuối cùng! Làm cách nào để gia nhập vào Islam?

Islam là tôn giáo của Allah dành cho tất cả mọi người, Đấng Tối Cao đã phán:

{إِنَّ الدِّينَ عِنْدَ اللَّهِ الْإِسْلَامُ وَمَا اخْتَلَفَ الَّذِينَ أُوتُوا الْكِتَابَ إِلَّا مِنْ بَعْدِ مَا جَاءَهُمُ الْعِلْمُ بَغْيًا بَيْنَهُمْ وَمَنْ يَكْفُرْ بِآيَاتِ اللَّهِ فَإِنَّ اللَّهَ سَرِيعُ الْحِسَابِ (19)}(آل عمران: 19)

{Quả thật, tôn giáo được chấp nhận nơi Allah chỉ có Islam.} (chương 3 - Ali 'Imran: 19).

Islam là tôn giáo mà Allah sẽ không chấp nhận bất cứ tôn giáo nào khác ngoài nó:

{وَمَنْ يَبْتَغِ غَيْرَ الْإِسْلَامِ دِينًا فَلَنْ يُقْبَلَ مِنْهُ وَهُوَ فِي الْآخِرَةِ مِنَ الْخَاسِرِينَ (85)}(آل عمران: 85)

{Ai chọn lấy một tôn giáo nào khác ngoài tôn giáo Islam thì việc làm đó của y sẽ không bao giờ được (Allah) chấp

nhận và ở Đời Sau y sẽ là một trong những kẻ thua thiệt.} (chương 3 - Ali 'Imran: 85).

Do đó, tất cả loài người dù đang theo tôn giáo gì, Ấn Độ giáo hoặc tôn giáo khác đều cần phải cải đạo sang Islam.

Trong Islam, con người sẽ cứu rỗi thoát khỏi Ngục Lửa và đạt được chiến thắng bởi sự hài lòng của Allah và Thiên Đàng.

Gia nhập vào Islam là một trong những phước lành lớn nhất, đúng hơn Nó là điều lớn nhất và quan trọng nhất trong sự tồn tại của bạn.

Và Islam trong thực tế là sự quay trở lại với bản năng tự nhiên, trở về với lý trí và trở về với kinh Vệ-đà.

Gia nhập vào Islam rất dễ dàng và không cần bất cứ nghi lễ hay thủ tục nào, một người chỉ cần tuyên thệ hai lời chứng ngôn đức tin, bằng cách đọc: Ash ha đu al laa i laa ha il lol loh wa Ash ha đu anh na mu ham ma dar ro su lul loh. (Ý nghĩa: Tôi chứng nhận không có Thượng Đế đích thực ngoại trừ Allah và tôi chứng nhận Muhammad là Thiên Sứ của Allah.)

Với lời tuyên thệ này, một người sẽ trở thành tín đồ Muslim.

Sau đó, người đó bắt đầu thực hành Islam.

Và tôi khuyên bạn nên theo dõi trang web www.islamhouse.com bằng ngôn ngữ của riêng bạn để bạn có thể tự học hỏi thêm kiến thức bắt buộc đối với một người Muslim mới cải đạo như bạn.

Địa chỉ truy cập trang web: https://islamhouse.com/vi/

bản tóm tắt